SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH

Số: 226 /QĐ-BVLVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.Thủ Đức, ngày 10 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm trực tiếp vật tư y tế tiêu hao

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 ;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý Trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ kế hoạch đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29

tháng 3 năm 2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Điều 41 của Nghị định 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 về đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính;

Căn cứ Quyết định số 155 /QĐ-BVLVT ngày 21/03/2024 của Giám đốc Bệnh viện Lê Văn Thịnh về việc phê duyệt dự toán gói thầu Mua sắm trực tiếp vật tư y tế tiêu hao;

Căn cứ Quyết định số 206 /QĐ-BVLVT ngày 01 /04/2024 của Giám đốc Bệnh viện Lê Văn Thịnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm trực tiếp vật tư y tế tiêu hao;

Căn cứ Quyết định số 213 /QĐ-BVLVT ngày 03 /04/2024 của Giám đốc Bệnh viện Lê Văn Thịnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm trực tiếp vật tư y tế tiêu hao;

Căn cứ tờ trình số 66 /TTr-TMS ngày 09 /04 /2024 của Tổ mua sắm về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Mua sắm trực tiếp vật tư y tế tiêu hao;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm trực tiếp vật tư y tế tiêu hao với các nội dung chính như sau:

1. Chủ đầu tư : Bệnh viện Lê Văn Thịnh
2. Tên nhà thầu trúng thầu : Danh mục đính kèm
3. Địa chỉ công ty trúng thầu: Danh mục đính kèm
4. Tổng giá trị trúng thầu: **15.640.416.702 đồng.** (Bằng chữ: Mười lăm tỷ sáu trăm bốn mươi triệu bốn trăm mười sáu ngàn bảy trăm lẽ hai đồng).
5. Tên hàng hóa: Danh mục đính kèm

6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
8. Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc các nguồn thu hợp pháp khác của bệnh viện.
9. Loại hợp đồng: hợp đồng theo đơn giá cố định.
10. Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
11. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
12. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trực tiếp.

Điều 2. Giao Phòng Tài chính – Kế toán; Tổ mua sắm; và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện thông báo kết quả đấu thầu và tiến hành các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, Tổ mua sắm và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, VTTBYT (H, b)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH

Trần Văn Khanh

PHỐ HỒ CHÍ MINH
VIỆN THỊNH

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH MỤC GÓI THẦU MUA SẮM TRỰC TIẾP VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO
Đính kèm Quyết định KQLCNT số 122/QĐ-BVLVT ngày 10 tháng 01 năm 2024

STT	Nhóm TTQT	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
1		N04.02.030.3969.279.0003	Hóa chất tiệt khuẩn dụng cụ y tế sử dụng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp VAPROX HC STERILANT	-	-	Dung dịch tiệt trùng VAPROX HC dùng cho máy hấp nhiệt độ thấp	Hóa chất tiệt khuẩn dụng cụ y tế sử dụng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp VAPROX HC STERILANT	PB011	- Hóa chất sử dụng cho các hệ thống máy hấp tiệt trùng nhiệt t	Steris Corporation	Mỹ	Steris Corporation/ Mỹ	03 cốc/ hộp	Cốc	60	5.450.000	327.000.000		Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Minh Khoa	0305969367	1112/QĐ-BVDKKVTD	12/18/2023	Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức
2	-	N04.03.100.5356.279.0002	Dây thở hai bẫy nước cho máy thở /máy gây mê	-	-	Dây máy thở hai bẫy nước	Dây thở hai bẫy nước cho máy thở /máy gây mê	HGC-1.5	- Sản phẩm sử dụng một lần; đã được tiệt trùng bằng EO.- Ôn	Zhejiang Haisheng Medical Device Co., Ltd	Trung Quốc	Zhejiang Haisheng Medical Device Co., Ltd/ Trung Quốc	01 bộ/ gói	Bộ	200	100.990	20.198.000		Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Minh Khoa	0305969367	897/QĐ-BVHM	11/27/2023	Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn
3	-	N04.03.100.5356.279.0001	Dây thở cho máy thở / máy gây mê	-	-	Dây máy gây mê co giãn	Dây thở cho máy thở / máy gây mê	MGC-1.5	- Sản phẩm sử dụng một lần; đã được tiệt trùng bằng EO. - Dâ	Zhejiang Haisheng Medical Device Co., Ltd	Trung Quốc	Zhejiang Haisheng Medical Device Co., Ltd/ Trung Quốc	01 bộ/ gói	Bộ	6.000	46.800	280.800.000		Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Minh Khoa	0305969367	3882/QĐ-BVCR	7/19/2023	Bệnh viện Chợ Rẫy
4	-	N08.00.350.5356.279.0001	Ống nặng	-	-	Ống nặng (Catheter Mouth)	Ống nặng	YG-0.15	- Sản phẩm sử dụng một lần; đã được tiệt trùng bằng EO. - Dâ	Zhejiang Haisheng Medical Device Co., Ltd	Trung Quốc	Zhejiang Haisheng Medical Device Co., Ltd/ Trung Quốc	01 cái/ gói	Cái	3.000	19.000	57.000.000		Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Minh Khoa	0305969367	4753/QĐ-BVDKLA	10/19/2023	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Long An
5	Không phân nhóm	N01.02.030.0358.271.0001	Dung dịch rửa, khử trùng quả lọc- VERTEXID	2.000.000	KKG-0335-00014	Dung dịch rửa màng lọc	Dung dịch rửa, khử trùng quả lọc- VERTEXID	VERTEXID	- Hydrogen Peroxide 26.53%, Acetic Acid 7,83%, Peracetic Acid 5.0% . - Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001	Baloxy Thai Integral Co., Ltd	Thái Lan	Vertex Mediciences Company Limited/ Thái Lan	Can 5kg	Can 5kg	200	1.600.000	320.000.000		Công ty TNHH Thương mại Minh An	0302361203	1376/QĐ-BVNDGĐ	21/08/2023	Bệnh viện Nhân dân Gia định
6	Nhóm 3	N03.01.070.0976.000.0030	Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ	950	KKG-0023-00254	Bơm tiêm 1ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 1ml	BTK1: MPV	- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 25Gx1", 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	100 cái/Hộp	Cái	50.000	652	32.600.000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 7139/QĐ-BV	27.12.2023	Bệnh viện TWQĐ108
7	Nhóm 3	N03.01.070.0976.000.0036	Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ	950	KKG-0023-00256	Bơm tiêm 3ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 3ml	BTK3: MPV	- Xy lanh dung tích 3ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	100 cái/Hộp	Cái	200.000	647	129.400.000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 7139/QĐ-BV	27.12.2023	Bệnh viện TWQĐ108
8	Nhóm 3	N03.01.070.0976.000.0006	Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ	950	KKG-0023-00258	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml	BTK5: MPV	- Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	100 cái/Hộp	Cái	200.000	665	133.000.000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 7139/QĐ-BV	27.12.2023	Bệnh viện TWQĐ108

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
9	Nhóm 3	N03.01.070.0 976.000.0012	Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ	1,400	KKG-0023-00260	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml	BTK10: MPV	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	100 cái/Hộp	Cái	200,000	952	190,400,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 7139/QĐ-BV	27.12.2023	Bệnh viện TWQĐ108
10	Nhóm 3	N03.01.070.0 976.000.0018	Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ	2,800	KKG-0023-00262	Bơm tiêm 20ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 20ml	BTK20: MPV	- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba via. - Bề mặt gioăng phẳng giúp bơm hết hành trình của thuốc. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	50 cái/Hộp	Cái	40,000	1,720	68,800,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 7139/QĐ-BV	27.12.2023	Bệnh viện TWQĐ108
11	Nhóm 3	N03.01.070.0 976.000.0024	Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ	6,000	KKG-0023-00264	Bơm tiêm 50ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 50ml	BTK50: MPV	- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba via. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trongng quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	25 cái/Hộp	Cái	5,000	3,850	19,250,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 668	12.07.2023	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
12	Nhóm 5	N03.01.010.0 976.000.0001	Bơm sử dụng để bơm thức ăn cho người bệnh các loại, các cỡ	5,500	KKG-0023-00113	Bơm cho ăn	Bơm cho ăn MPV 50ml	BCA	- Xy lanh dung tích 60cc được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. - Bơm có thiết kế có vòng ngón tay cầm giúp cầm chắc chắn, thân xylanh được chia vạch thể tích theo oz và cc. - Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135: 2014	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	25 cái/Hộp	Cái	6,000	3,780	22,500,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 668	12.07.2023	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
13	Nhóm 5	N03.01.070.0 976.000.0047	Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ	11,000	KKG-0023-00194	Bơm tiêm điện 50ml	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 50ml dầu xoắn	BTL150: ECO	Bơm tiêm nhựa liền kim 50 ml; Xylanh làm bằng nhựa nguyên sinh trong suốt, đốc xilanh có kết cấu dầu xoắn (luerlock) để kết nối chắc chắn; gioăng mềm dẻo. Pít tông có khía bẻ gãy dễ hủy sau khi sử dụng. Bơm được sử dụng cho máy bơm tiếp điện. Đạt tiêu chuẩn TCVN 5903: 1995	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Cái/túi	Cái	5,000	4,550	22,750,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 7139/QĐ-BV	27.12.2023	Bệnh viện TWQĐ108
14	Nhóm 5	N03.02.060.0 976.000.0003	Kim lấy máu, lấy thuốc các loại, các cỡ	500	KKG-0023-00122	Kim lấy thuốc, lấy máu	Kim tiêm MPV	KT01: MPV	Kim các số G18, G20, G23, Vỉ dựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn CE	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Hộp/ 100 cái	Cái	200,000	275	55,000,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 1855	21.06.2023	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới
15	Nhóm 5	N04.02.060.0 976.000.0014	Ống, dây hút đờm, dịch, khí, mỡ các loại, các cỡ	3,000	KKG-0023-00252	Dây hút dịch có nắp số 14	Dây hút dịch ECO	DHD.ECO	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ dễ hút. Khoá van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp.	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Gói 1 cái	Cái	30,000	2,020	60,600,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 7139/QĐ-BV	27.12.2023	Bệnh viện TWQĐ108

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
16	Nhóm 5	N03.05.010.0 976.000.0013	Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ (bao gồm cả chạc nối, bộ phận phối, cổng chia, ống nối đi kèm)	5,500	KKG-0023-00219	Dây truyền dịch 20 giọt	Bộ dây truyền dịch ECO sử dụng một lần kim thường	DTD02: ECO	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích ≥ 8.5ml. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ dẫn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn ≥ 1500mm. Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng.	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Gói 1 bộ	Bộ	200,000	3,650	730,000,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 3392	14.12.2023	Bệnh viện Từ Dũ
17	Nhóm 5	N08.00.310.0 976.000.0013	Mặt nạ (mask) các loại, các cỡ	22,000	KKG-0023-00145	Bộ mặt nạ khí dung các cỡ	Mặt nạ xông khí dung MPV	MNKD01: MPV	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài ≥2m, lòng ống có khía chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ dãn hồi cao. - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Cái/túi	Cái	5,000	12,300	61,500,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 87	01.02.2024	Bệnh viện Nhi đồng 2
18	Nhóm 5	N08.00.310.0 976.000.0008	Mặt nạ (mask) các loại, các cỡ	25,000	KKG-0023-00165	Bộ mặt nạ oxy có túi	Mặt nạ thở oxy có túi ECO	MNT02: ECO	- Mặt nạ thở oxy có túi bao gồm: Dây dẫn, mặt nạ nẹp mũi, màng silicone, dây chun, đầu nối túi khí, túi khí, đầu nối dây dẫn. - Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh màu trắng trong, không có chất tạo màu. Dây dẫn có chiều dài ≥2 m, lòng ống có khía chống gập - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Cái/túi	Cái	2,000	15,500	31,000,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	QĐ 3492/QĐ-BVBĐ-VTTBYT	25.09.2023	Bệnh viện Bưu Điện
19	Nhóm 5	SS: N04.03.030.0 976.000.0008 TE: N04.03.030.0 976.000.0009 NL: N04.03.030.0 976.000.0010	Bộ dây thở ô-xy dùng một lần các loại, các cỡ	7,500	KKG-0023-00269	Dây thở oxy 2 nhánh các cỡ	Dây thở oxy MPV	DTOSS: MPV DTOTE: MPV DTONL: MPV	- Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc - Dẫu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Dây dẫn có chiều dài ≥2 m, lòng ống có khía chống gập. - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Túi 1 bộ x 300 túi / kiện	Sợi	15,000	4,660	69,900,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định 1485 ngày 12/06/2023	12.06.2023	Bệnh viện Phụ sản Trung Ương
20	Nhóm 5	N08.00.260.0 976.000.0002	Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác	5,500	KKG-0023-00124	Mô vịt	Mô vịt MPV	MV	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 (TUV)	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Cái/túi	Cái	5,000	3,100	15,500,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 7139/QĐ-BV	27.12.2023	Bệnh viện TWQD108
21	Nhóm 5	N03.07.060.0 976.000.0003	Túi, lọ, cát-sét (cassette) đựng hoặc đo lượng chất thải tiết, dịch xả các loại, các cỡ	8,500	KKG-0023-00169	Túi nước tiểu	Túi dựng nước tiểu ECO	TNT	- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có băng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiểu niệu. - Van xả thoát dây chữ T, chống trào ngược, ống dẫu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Thân túi có băng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	250 túi/kiện	Túi	200	4,550	910,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 87	01.02.2024	Bệnh viện Nhi đồng 2
22	6	N04.01.010.0317.2 79.0001	Dụng cụ chống cắn lưỡi Auway các số	5,999	KKG-2845.00009	Auway số 2	Dụng cụ chống cắn lưỡi Auway các số	HW013-x	- Dụng cụ chống cắn lưỡi các số - Vật liệu polyethylene không độc hại. - Mã hiệu màu theo từng kích cỡ - TCCL: ISO hoặc TCCL tương đương	Ningbo Hanyue Medical Technology Co.,Ltd	Trung Quốc	Ningbo Hanyue Medical Technology Co.,Ltd/ Trung Quốc	Cái/ Gói	Cái	2,000	4,389	8,778,000		Công ty CP TTB Y Tế Trung Tín	0305253502	1112/QĐ-BVĐKKVTD	ngày 18/12/2023	Bệnh viện ĐKKV Thủ Đức
23	6	Dụng cụ mã	Dụng cụ mã	239.999	KKG-2845.00008	Ambubag giúp thở	Bộ Ampu bóp bóng giúp thở các cỡ	HW005-x	-Bóng bóp giúp thở với ống oxy, túi chứa khí, van giới hạn áp suất. -Vật liệu: PVC/Cao su -Với thiết kế mới của van nạp 4 trong 1 - Kích cỡ: Người lớn Trẻ em Trẻ nhỏ Sơ Sinh	Ningbo Hanyue Medical Technology Co.,Ltd	Trung Quốc	Ningbo Hanyue Medical Technology Co.,Ltd/ Trung Quốc	Cái/ Gói	Cái	500	157,290	78,645,000		Công ty CP TTB Y Tế Trung Tín	0305253502	1927/QĐ-BVTN	ngày 29/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
24	6	N04.01.010.1500.1 24.0002	Catheter tĩnh mạch trung tâm, kháng khuẩn (Promo S) 3 nòng 7F, dài 15cm hoặc 20cm	1.199.999	KKG-1465.00092	Bộ Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng (CVC)	Catheter tĩnh mạch trung tâm kháng khuẩn (Promo S) 3 nòng 7F dài 15cm hoặc 20cm	B-T-7F-15-032 B-T-7F-20-032	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường phủ thuốc, bao gồm các bộ phận sau: - Catheter được làm từ chất nền polymer trộn ion bạc kháng khuẩn an toàn, dùng để tiêu diệt hoặc ức chế sự phát triển của vi khuẩn (99.999% trong 24h - Kích cỡ: 7Fr, dài 15-20 cm, thể tích mồi 0.14-0.39ml-30ml. Tốc độ dòng 310ml/15min/10ml - Cấu tạo gồm 3 nòng, kích cỡ nòng (16Ga, 18Ga, 18Ga) - Dây dẫn đầu J 0.032"-0.035" x 60cm - 1 kim dẫn 18G x 2.5" - 1 cây nong, dao mổ,nút chặn kim luồn luer lock, Clamp kẹp dây, kẹp catheter - Tiệt khuẩn	Sungwon Medical Co.,Ltd	Hàn Quốc	Sungwon Medical Co.,Ltd- Hàn Quốc	Bộ/ gói	Bộ	500	799,890	399,945,000		Công ty CP TTB Y Tế Trung Tín	0305253502	3171/QĐ-BV	ngày 22/09/2023	Bệnh viện Quân Y 175

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã theo yêu cầu của chủ đầu tư
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
25	4	N04.02.060.4059.2 56.0004	Bộ hút dẫn kín ComforSoft sử dụng 72h , có đoạn nối mềm (catheter mount), capwedge an toàn đi kèm, các cỡ 6-16	289.999	EKG-0177-00032	Bộ hút dẫn kín ComforSoft có valve khóa 2 chiều dùng trong 72h cỡ 14Fr	Bộ hút dẫn kín ComforSoft sử dụng 72h, có đoạn nối mềm (catheter mount), capwedge an toàn đi kèm, các cỡ 6-16	HCBSxx-CMV-xxx	* Hệ thống hút dẫn kín 2 cổng vô trùng, sử dụng 72h * - Catheter hút dịch vật liệu PVC y tế, đầu tròn, mềm có 2 lỗ hút giúp hút tối đa, đảm bảo sự thoát mặt tối đa. Vạch đánh dấu độ đô dài kiểm soát độ sâu khi hút. Lớp nhựa mềm trong suốt bọc ngoài đảm bảo hệ thống hút kín an toàn, dễ theo dõi. - Kết nối khóa xoay với van khóa 1 chiều sạch hơn và giảm dòng quay trở lại. - Van kiểm soát có bộ nối để ngăn chặn việc vô tình khởi động máy hút khi không cần thiết. - Van Vacuum hút rửa tự động thuận tiện giúp rửa nhanh và không cần bơm syringe nhiều lần. - Đóng gói có sẵn bao gồm: catheter hút dịch, catheter mount (đoạn nối), dung cụ capwedge an toàn 2 in 1 (nắp đậy cái máy thở tạm thời hoặc để thăm nội khí quản khỏi bị hút dẫn) - Các cỡ 6-16FG, chiều dài 30-35cm . Mã hóa màu theo kích cỡ. - Đóng gói vô trùng. Không Latex, không DEHP * Tiêu chuẩn ISO 13485, CE.	Symphon Medical Technology Co., Ltd	Đài Loan	Symphon Medical Technology Co., Ltd/ Đài Loan	Cái/ Gói	Cái	1,500	157,290	235,935,000		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	3171/QĐ-BV	ngày 22/09/2023	Bệnh viện Quân Y 175
26	4	N04.01.090.4059.2 56.0003	Ống thông dạ dày "COMFORSOFT STOMACH TUBE" có nắp, có đường cản quang Xline dọc thân các cỡ	15,999	EKG-0177-00066	Dây cho ăn có nắp các số	Ống thông dạ dày "COMFORSOFT STOMACH TUBE" có nắp, có đường cản quang Xline dọc thân các số	BSTxxX	*Ống thông dạ dày bao gồm: có nối dạng phễu bằng vật liệu mềm có độ dẫn hồi phù hợp và ống dây bằng nhựa PVC mềm. Đầu xa tròn mềm để chèn. Có 4 lỗ dẫn lưu so le nhau để tăng tốc độ dòng của chất lỏng. Có các vạch đánh dấu 45,55,65 và 75cm từ đầu xa. Có nắp gắn vào đầu nối phễu chống lây nhiễm vào ống. Tương thích với bơm tiêm và nguồn hút kích thước lớn. * Số 8FG (OD/ID =2.65/1.5mm), 10FG (OD/ID=3.35mm/2.0mm), 12 FG (OD=4.0mm/2.45mm), 14FG (OD/ID = 4.65mm/2.95mm), 16 FG (OD=5.35mm/3.40mm), 18FG (OD=6.0mm/3.9mm). Chiều dài 125cm * Tiệt trùng EO, không DEHP. * TCCL: ISO, CE hoặc TCCL tương đương	Symphon Medical Technology Co., Ltd	Đài Loan	Symphon Medical Technology Co., Ltd/ Đài Loan	Cái/ Gói	Cái	300	13,230	3,969,000		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	573/QĐ-BVĐC	ngày 19/07/2023	Bệnh viện Huyện Đình Chành
27	6	N04.04.010.3967.1 15.0001	Ống thông hậu môn (rectal catheter) các cỡ	8.400	EKG-1465-00044	Dây thông hậu môn	Ống thông hậu môn (rectal catheter) các cỡ	NMHxxx	* Ống thông hậu môn được làm từ nhựa PVC y tế, không độc hại, không gây kích ứng. * Ống mềm trong suốt, có 1 lỗ bên dẫn lưu ở đầu xa, đầu gần kết nối với thiết bị hút mà bóng để dễ dàng nhìn dòng kích thước * Ống dài 400mm với các size: 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26,28 FG * Sử dụng 1 lần, vô trùng bằng EO * Tiêu chuẩn ISO/ CE	Storimed Surgicals India Pvt. Ltd.	Ấn Độ	Storimed Surgicals India Pvt. Ltd./ Ấn Độ	Chiếc/ Gói	Cái	50	7,350	367,500		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	395/QĐ-BVQY7A	Ngày 5/4/2023	Bệnh viện Quân Y 7A
28	6	N04.04.090.3997.1 15.0001	Sonde Chữ T	29.999	EKG-1465-00084	Dây thông T các size	Sonde Chữ T	SMD-606	Sonde chữ T được làm từ PVC y tế, không độc hại, không chứa PHT. Dường cản quang trong ống hiển thị dưới X-quang. Bề mặt ống mềm mịn chống tắc nghẽn. Kích thước: 10,12,14,16,18,,20FG Chiều dài: 2x30x60cm Vô trùng bằng EO Tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc tương đương	Storimed Surgicals India Pvt. Ltd.	Ấn Độ	Storimed Surgicals India Pvt. Ltd./ Ấn Độ	Sợi/ Gói	Sợi	10	21,000	210,000		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	25/QĐ-BVNDTP	Ngày 9/1/2024	Bệnh viện Đa Đồng Thành Phố
29	3	N05.08.230.6224.1 17.0002	Miếng dán điện cực tim người lớn, trẻ em	2.999	EKG-0177-00269	Điện cực đo tim 3M 2228	Miếng dán điện cực tim người lớn, trẻ em	EK-S 44 PSG	Miếng dán điện cực tim trẻ em (44 x 39mm) * Hình dạng độc nhất, kích thước nhỏ cho phép kết dính tốt trên bề mặt da trẻ em ngay cả khi di chuyển * Dải kết dính cố định hoàn hảo thân thiện với da, không gây dị ứng da * Gel dẫn dẫn bao động tín hiệu tin cậy (rõ ràng và không bị nhiễu) * Cảm biến Ag / AgCl dẫn bao đối dẫn điện hoàn hảo và truyền tín hiệu chính xác từ cơ thể bệnh nhân đến thiết bị điện tâm đồ, cũng như đọc kết quả khám chính xác. * Tính linh hoạt của foam (xốp) polyethylene giữ điện cực ở vị trí ổn định, tăng hiệu quả của thử nghiệm. Có thể chẩn đoán chính xác do giảm thiểu các hiện vật	SORDIEX Spółka z ograniczoną odpowiedzialnością Spółka komandytowa	Ba Lan	SORDIEX Spółka z ograniczoną odpowiedzialnością Spółka komandytowa/ Ba Lan	50 cái / Gói	Cái	10,000	1,449	14,490,000		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	87/QĐ-BVNĐ2	Ngày 1/2/2024	Bệnh viện Nhi Đồng 2
30	3	N04.01.020.4008.1 13.0003	Ống mở khí quản 1 nòng có bóng thể tích lớn áp lực thấp, phủ silicone các cỡ	399.999	EKG-1465-00081	Khai mở khí quản có bóng	Canunal mở khí quản 1 nòng có bóng thể tích lớn áp lực thấp, phủ silicone các cỡ	31-xx10	Ống mở khí quản bằng PVC, phủ silicon, nhạy nhiệt, không latex, không phthalate, trong suốt, có đường cản quang chạy dọc thân 2 cánh lớn, mềm mại, trong suốt. Cánh có in thông tin cỡ ống Đầu thanh chèn trơn hình oliv, giảm tổn thương khi hiền, có chốt khóa để giảm dịch chuyển Bóng chèn mềm mại, loại thể tích lớn, áp lực thấp, van bơm có in thông tin kích thước ống 15 size từ 3.0 - 10.0, OD ống từ 4.2 - 13,7mm, chiều dài ống từ 35 - 98mm, đường kính bóng từ 9 - 32mm.	SUMI spółka z ograniczoną odpowiedzialnością sp. k.	Ba Lan	SUMI spółka z ograniczoną odpowiedzialnością sp. k./ Ba Lan	Cái/ Gói	Cái	100	283,290	28,329,000		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	25/QĐ-BVNDTP	Ngày 9/1/2024	Bệnh viện Đa Đồng Thành Phố
31	5	N04.02.030.0311.1 84.0007	Ống dẫn lưu màng phổi Thoracic , có cỡ nối đi kèm 16-36Fr	210.000	EKG-0177-00022	Ống dẫn lưu màng phổi	Ống dẫn lưu màng phổi Thoracic , có cỡ nối đi kèm 16-36Fr	NM-09xx	Ống dẫn lưu màng phổi có cỡ nối đi kèm 1. Ống dẫn lưu dục lỗ vật liệu PVC tương thích sinh học, không latex 2. Phần cuối ống thuôn nhọn để đi qua các mô một cách dễ dàng, nhưng không làm tổn thương các mạch máu ở khoang liên sườn. 3. Cỡ nối được sử dụng để kết nối với hệ thống hút được gắn vào đầu gần của ống dẫn lưu sau khi cắt 4. Kích cỡ: 16Fr, 20Fr, 24Fr, 28Fr, 32Fr, 36Fr. Tương ứng ID từ 3.7mm đến 8.7mm, OD từ 5.30mm đến 12.00mm, chiều dài 50cm 5. Đóng gói tiệt trùng EO. Hộp 50 cái	Biometrix Ltd.	Israel	Biometrix Ltd./Israel	Ống/ Gói	Ống	100	178,500	17,850,000		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	87/QĐ-BVNĐ2	Ngày 1/2/2024	Bệnh viện Nhi Đồng 2
32	3	N04.01.034.4008.1 12.0005	Ống nối khí quản PVC phủ silicon có bóng các cỡ	57,999	EKG-1465-00005	Ống dẫn nối khí quản có bóng các số	Ống nối khí quản PVC phủ silicon có bóng/ không bóng các cỡ	02-xx10, 04-xx10	- Ống nối khí quản có bóng, thân trong suốt, bằng PVC phủ silicone, không latex, không phthalate, nhạy nhiệt, mặt vát đầu xa 38 độ, đầu gần có co nối trong suốt chuẩn 15mm - Có cản quang dọc thân ống. Có vạch đánh dấu chiều dài trên thân - Bóng hình trụ, thành mỏng (0.07-0.12mm), thể tích lớn (3.5ml->24.0ml) áp lực thấp (<25cmH2O). - Van bơm bóng có in thông tin cỡ ống - Đóng gói vô trùng	SUMI spółka z ograniczoną odpowiedzialnością sp. k.	Ba Lan	SUMI spółka z ograniczoną odpowiedzialnością sp. k./ Ba Lan	Cái/ Gói	Cái	500	48,279	24,139,500		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	87/QĐ-BVNĐ2	Ngày 1/2/2024	Bệnh viện Nhi Đồng 2
33	3	N04.01.035.4008.1 15.4005	Ống nối khí quản PVC phủ silicon không bóng các cỡ	57,999	EKG-1465-00006	Ống dẫn nối khí quản không bóng cỡ 3,5	Ống nối khí quản PVC phủ silicon có bóng/ không bóng các cỡ	02-xx10, 04-xx10	- Ống nối khí quản không bóng, thân trong suốt, bằng PVC phủ silicone, không latex, không phthalate, nhạy nhiệt, mặt vát đầu xa 38 độ, đầu gần có co nối chuẩn 15mm - Có cản quang dọc thân ống. Có vạch đánh dấu dài 2cm ở đầu xa và vạch đánh dấu kép ở mỗi cm - Số 3,5 (đường kính ngoài 4.8 mm, chiều dài ống 130mm) - Đóng nối vô trùng	SUMI spółka z ograniczoną odpowiedzialnością sp. k.	Ba Lan	SUMI spółka z ograniczoną odpowiedzialnością sp. k./ Ba Lan	Cái/ Gói	Cái	50	48,279	2,413,950		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	87/QĐ-BVNĐ2	Ngày 1/2/2024	Bệnh viện Nhi Đồng 2
34	4	N04.01.090.4059.2 96.0003	Ống thông dạ dày "COMFORSOFT STOMACH TUBE" có nắp, có đường cản quang Xline dọc thân các số	15.999	EKG-0177-00066	Ống thông dạ dày số 16 (dây cho ăn không nắp)	Ống thông dạ dày "COMFORSOFT STOMACH TUBE" có nắp, có đường cản quang Xline dọc thân các số	BSTxxX	*Ống thông dạ dày bao gồm: có nối dạng phễu bằng vật liệu mềm có độ dẫn hồi phù hợp và ống dây bằng nhựa PVC mềm. Đầu xa tròn mềm để chèn. Có 4 lỗ dẫn lưu so le nhau để tăng tốc độ dòng của chất lỏng. Có các vạch đánh dấu 45,55,65 và 75cm từ đầu xa. Có nắp gắn vào đầu nối phễu chống lây nhiễm vào ống. Tương thích với bơm tiêm và nguồn hút kích thước lớn. * Số 8FG (OD/ID =2.65/1.5mm), 10FG (OD/ID=3.35mm/2.0mm), 12 FG (OD=4.0mm/2.45mm), 14FG (OD/ID = 4.65mm/2.95mm), 16 FG (OD=5.35mm/3.40mm), 18FG (OD=6.0mm/3.9mm). Chiều dài 125cm * Tiệt trùng EO, không DEHP. * TCCL: ISO, CE hoặc TCCL tương đương	Symphon Medical Technology Co., Ltd	Đài Loan	Symphon Medical Technology Co., Ltd/ Đài Loan	Cái/ Gói	Cái	200	13,230	2,646,000		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	573/QĐ-BVĐC	ngày 19/07/2023	Bệnh viện Huyện Đình Chành
35	6	N04.01.100.3303.2 72.0003	Thông niệu quản Plastimed các cỡ 5Fr,6Fr, 7Fr dài 70cm	273.000	EKG-0177-00256	ống thông niệu quản	Thông niệu quản Plastimed các cỡ 5Fr,6Fr, 7Fr dài 70cm	537-xx1 537-xx4 537-xx5	Catheter vật liệu PU(polyurethan) đầu mở. Dòng catheter gốc cành cho phép catheter để đi qua bằng phương pháp tiêm ngoài cơ thể (ESWL) Thân catheter trơn nhẵn để chèn. Size cỡ: 5Fr,6Fr, 7Fr, đường kính ngoài 1.66, 2.0, 2.3mm ± 0.25mm. Tương ứng độ dài 537-xx1(size cỡ 5Fr), 537-xx4(6,7Fr) Chiều dài 70cm Vô trùng EO. Tiêu chuẩn ISO, CE	Plasti-Med Plastik Medikal Gıdalar San. ve Tic. Ltd. Şti - Thổ Nhĩ Kỳ	Thổ Nhĩ Kỳ	Plasti-Med Plastik Medikal Gıdalar San. ve Tic. Ltd. Şti - Thổ Nhĩ Kỳ	Cái/ Gói	Cái	50	199,290	9,964,500		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	317/ QĐ-BV	Ngày 22/8/2023	Bệnh viện Quân Y 175

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, Hình năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
36	6	N04.01.090.3967.1 15.0001	Sonde Chữ T	29.999	KKG-1465.00084	Sonde dẫn lưu đường mật các cỡ	Sonde Chữ T	SMD-606	Sonde chữ T được làm từ PVC y tế, không độc hại, không chứa PHT. Đường cản quang trong ống hiển thị dưới X-quang. Bề mặt ống mềm mại, không tắc nghẽn. Kích thước: 10,12,14,16,18,,20FG Chiều dài: 20X60cm Vô trùng bằng EO Tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc tương đương	Sterimed Surgicals India Pvt. Ltd.	Ấn Độ	Sterimed Surgicals India Pvt. Ltd./ Ấn Độ	Sợi/ Gói	Sợi	10	21.000	210,000		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tin	0305253502	25/QĐ-BVNDTP	Ngày 9/1/2024	Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố
37	6	N04.01.090.2499.2 05.0002	Ống thông tiểu foley Idealcare 2 nhánh, phủ silicone số 12-26	31.999	KKG-0177.00096	Sonde foley 2 nhánh các số	Ống thông tiểu foley Idealcare 2 nhánh, phủ silicone số 12-30	IC2111xx30	Ống thông tiểu foley 2 nhánh - Vật liệu cao su thiên nhiên phủ silicone, đồ cứng thích hợp, chống gấp khúc - Bóng dung tích lớn cân đối ,đầu tạp thông đảm bảo dòng chảy và cơ vòng tối ngăn ngừa rò rỉ bàng quang - Đầu ống dày và cứng. Lỗ ống dẫn lưu lớn, mịn, thể mặt ngoài trơn tru. - Van cứng tự bịt kín để dễ dàng bơm căng bóng và xả bóng. Trục ống thông chắc chắn để đạt hiệu quả khi chèn - Mã hóa theo màu theo kích cỡ - Có thể sử dụng lên đến 14 ngày - Các số từ 12Fr đến 30Fr. Đường kính ngoài từ 4.0mm đến 10.0mm, tổng chiều dài 400mm ±10mm, tốc độ dòng ≥50ml(12Fr), ≥70ml (14Fr), ≥100ml (16Fr-20Fr). Thể tích bóng 5-15ml (12Fr-30Fr); 20-30ml/cc (12Fr, 14Fr) hoặc 30-45ml/cc (16Fr-30Fr) - Đóng gói vô trùng. Dùng 1 lần - Tiêu chuẩn ISO, CE	Ideal Healthcare Sdn. Bhd.	Malaysia	Ideal Healthcare Sdn. Bhd./ Malaysia	Cái/ Gói	Cái	1,500	22,029	33,043,500		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tin	0305253502	57/QĐ-BVNĐ2	Ngày 1/2/2024	Bệnh viện Nhi Đồng 2
38	4	N04.01.090.4059.2 96.0002	Ống thông tiểu 1 nhánh (Sonde Nelaton) ComfortSoft mã hóa màu các số	7,350	KKG-0177.00081	Sonde Nelaton số 14	Ống thông tiểu 1 nhánh (Sonde Nelaton) ComfortSoft mã hóa màu, các số	Aaxx	*Chất liệu: làm bằng vật liệu PVC mềm *Kích thước: 6Fr (OD/ID=1.98/1.05mm), 8Fr (OD/ID=2.65/1.30mm),10Fr (OD/ID=3.35/2.00mm), 12Fr (OD/ID=4.00/2.45mm), 14Fr (OD/ID=4.65/2.95mm), 16Fr (OD/ID=5.35/3.40mm),18Fr (OD/ID=6.0/3.90mm), 20Fr (OD/ID=6.65/4.35mm); 22Fr(OD/ID=7.3/4.80mm); 24Fr (OD/ID= 8.0/5.3mm). Chiều dài 40cm * Ống thông trên và đầu đóng nhạy nhiệt. Lỗ dẫn lưu so le chỉ thiên dòng hút hiệu quả và giảm thiểu tắc nghẽn. Có nối hình phễu kết nối kín với túi nước tiểu hoặc bình chứa * Vô trùng EO * TCCL: ISO, CE hoặc TCCL tương đương	Symphon Medical Technology Co., Ltd	Đài Loan	Symphon Medical Technology Co., Ltd/ Đài Loan	Cái/ Gói	Cái	50	5,229	261,450		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tin	0305253502	1112/QĐ-BVOKKVTD	ngày 18/12/2023	BVDK KV Thủ Đức
39	6	N03.97.080.3693.2 72.0004	Túi hậu môn nhân tạo Confort 1 mảnh, loại xả, khóa cuốn, các cỡ	74.990	KKG-0177.00263	Túi hậu môn nhân tạo Proxima 1 mảnh, loại xả	Túi hậu môn nhân tạo Confort 1 mảnh, loại xả, khóa cuốn, các cỡ	NCSSD11012 NCSCD11012	- Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh, xả dược, loại đục (màu da) hoặc loại trong (màu trắng) - Sử dụng thoải mái với vải lớp bên ngoài không dệt không thấm hút ra bên ngoài và màng 5 lớp được thiết kế đặc biệt không rò rỉ chất lỏng và mùi. Sổ trên tấm giúp dễ dàng truy xuất nguồn gốc sản ngày và mã sản phẩm - Có lớp viền bằng keo trong quanh hydrocolloid không gây dị ứng và thân thiện với da mang lại khả năng không thấm nước - Có kẹp - Kích cỡ 24cm x 14cm, vòng cắt để dán tối thiểu 12mm, tối đa 70mm - TCCL: ISO hoặc TCCL tương đương	Konfort	Thổ Nhĩ Kỳ	Konfort Ozel Saglik Hizmetleri Tibbi Malzemeler San. Ve Tic. Ltd. Sti/ Thổ Nhĩ Kỳ	25 cái/ hộp	Cái	20	46,179	923,580		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tin	0305253502	405/2023/QĐ-BVCC	Ngày 6/7/2023	BV Huyện Củ Chi
40	4	N04.01.090.4059.2 96.0003	Ống thông dạ dày "COMFORSOFT STOMACH TUBE" có nắp, có đường cản quang Xline dọc thân các cỡ	15,999	KKG-0177.00066	Dây cho ăn có nắp số 16, 18	Ống thông dạ dày "COMFORSOFT STOMACH TUBE" có nắp, có đường cản quang Xline dọc thân các cỡ	BSTxxX	*Ống thông dạ dày bao gồm: cơ nối dạng phễu bằng vật liệu mềm có độ đàn hồi phù hợp và ống dây bằng nhựa PVC mềm. Đầu xa trên mềm để chèn. Có 4 lỗ dẫn lưu so le nhau để tăng tốc độ dòng của chất lỏng. Có các vạch đánh dấu 45,55,65 và 75cm từ đầu xa. Có nắp gắn vào đầu nối phễu chống lấy nhiễm vào ống. Tương thích với bơm tiêm và nguồn hút kích thước lớn. * Số 8FG (OD/ID =2.65/1.5mm), 10FG (OD/ID=3.35mm/2.0mm), 12 FG (OD=4.0mm/2.45mm), 14FG (OD/ID = 4.65mm/2.95mm), 16 FG (OD=5.35mm/3.40mm), 18FG (OD=6.0mm/3.9mm). Chiều dài 125cm * Tiệt trùng EO, không DEHP. * TCCL: ISO, CE hoặc TCCL tương đương	Symphon Medical Technology Co., Ltd	Đài Loan	Symphon Medical Technology Co., Ltd/ Đài Loan	Cái/ Gói	Cái	200	13,230	2,646,000		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tin	0305253502	373/QĐ-BVBC	ngày 19/07/2023	Bệnh viện Huyện Bình Chánh
41	6	N04.01.030.2499.2 05.0006	Ống nối khí quản cong nối cổ bóng Idealcare các cỡ	63.000	KKG-0177.00111	Ống dẫn nối khí quản đường mật các số	Ống nối khí quản cong nối cổ bóng Idealcare các cỡ	IC61310xx	Ống nội khí quản cong nối cổ bóng SVLP Vật liệu PVC Dấu hình mũi trâu trên mềm giảm tổn thương Mũi murphy trên mềm, ít xâm lấn Đánh dấu độ sâu chính xác Đường cản quang Co nối tiêu chuẩn 15mm 100% không chứa latex Kích cỡ đường kính trong từ 4.5mm đến 9.0mm. Đường kính ngoài từ 6.2mm đến 12.0mm. Chiều dài từ 310mm đến 490mm. Bóng dạng olivery đường kính nghỉ bóng từ 14.0mm đến 27.0mm Tiệt trùng EO, sử dụng 1 lần Tiêu chuẩn ISO,CE	Ideal Healthcare Sdn. Bhd.	Malaysia	Ideal Healthcare Sdn. Bhd./ Malaysia	Cái/ Gói	Cái	50	43,890	2,194,500		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tin	0305253502	1330/QĐ-BV	Ngày 11/8/2023	Bệnh viện Quận 7
42	3	N04.01.020.3887.2 52.0005	Mũ khí quản 2 nòng hiệu Blue Line Ultra không bóng, có cửa sổ các số 7, 7.5, 8, 8.5, 9, 10	1,299,999	KKG-0177.00152	Ống mở khí quản 2 nòng có cửa sổ, không bóng các cỡ	Mũ khí quản 2 nòng hiệu Blue Line Ultra không bóng, có lỗ thông khí số 7, 7.5, 8, 8.5, 9, 10	100/81/30xx	Ống Ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, không bóng, khớp cửa sổ, - Chất liệu: nhựa PVC y tế, mềm ở nhiệt độ cơ thể, không gây kích ứng, có đường cản quang trên thân ống - Kích cỡ: 6, 7, 7.5, 8, 9, 10, đường kính trong từ 6.0 đến 10.0mm, chiều dài từ 64 - 88mm, đã cong chuẩn 105 độ - 2 nòng trong sử dụng độc lập, đầu bo tròn, có vạng mềm ngắt - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ ISO	Smiths Medical Czech Republic A.S	C.H.Sec	Smiths Medical ASD Inc./ Hoa Kỳ	Cái/ Gói	Cái	20	1,152,600	23,058,000		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tin	0305253502	1927/QĐ-BVTD	Ngày 29/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
43	Nhóm 3	[illegible]	Dây truyền máu Romed	17,078	KKG-0029-00332	Dây truyền máu	Dây truyền máu Romed	BL-1020	Chất liệu ống P.V.C, [illegible] Kích thước lỗ lọc 20/40um, sau thông khí có màng lọc giấy lọc y tế kỵ nước và nấm tại bầu lọc. Khóa điều chỉnh dòng chảy, [illegible] Tiệt trùng khí EO.	Van Oostveen Medical B.V	Hà Lan	Van Oostveen Medical B.V/Hà Lan	01 hộp/ bịt. 25 hộp/ gói. 250 hộp/ thùng	Bộ	10,000	[illegible]	126,000,000		Công ty TNHH phát triển công nghệ cao Nam Giao	0105391978	Quyết định số 1125/QĐ-BVT	25/09/2023	Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận
44	Nhóm 1	N05.03.030.1294.000.0018	Dao phẫu thuật nhãn khoa 45 độ. Use rạch 2.8mm	350,000	KKG-0362-02115	Dao mổ liền cán sử dụng một lần các loại, các cỡ	Dao mổ Phaco 2.8 Safety - MSL28SK	Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép cứng bề sợi không rỉ, mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge). Kích thước lưỡi dao ngang: 2.8mm, dày 0.14mm, cạnh mài ngang hai mặt vát, góc góc 45 độ. Dầu lưỡi dao có hộp nhựa trên bảo vệ 360 độ tăng tính an toàn. Cán dao màu đỏ. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA	Muni Inc	Việt Nam	Muni Inc / Việt Nam	Hộp 6 cái	cái	50	250,000	12,500,000		Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	665/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
45	Nhóm 1	N05.03.030.1294.000.0100	Dao phẫu thuật nhãn khoa 15 độ	170,000	KKG-0362-01979	Dao mổ liền cán sử dụng một lần các loại, các cỡ	Dao mổ Phaco 15 độ Safety-MST15SK	MST15SK	Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép cứng bề sợi không rỉ, mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge). Dao thẳng, góc 15 độ, cạnh mài ngang, hai mặt vát. Dầu lưỡi dao có hộp nhựa trên bảo vệ 360 độ tăng tính an toàn. Cán dao màu hồng. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA	Muni Inc	Việt Nam	Muni Inc / Việt Nam	Hộp / 6 cái	cái	50	150,000	7,500,000		Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	665/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	Mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
46	Nhóm 3	N06.03.010.3366.155.0003	Thuỷ tinh thể nhân tạo Primus HD yellow	3,050,000	KKG-1441-00001	Thuỷ tinh thể nhân tạo Primus HD Yellow	Thuỷ tinh thể nhân tạo Primus HD Yellow	Primus HD Yellow	Chất liệu Hydrophobic Acrylic tinh khiết không lấp lánh. Chiều dài tổng thể (Length): ≤ 13.0 mm. Đường kính (Optic): ≥ 6.0mm. Đặc điểm: Phi cầu (hiệu chỉnh quang sai ≤ 0.20μ). Dãy công suất (Power): -10.0 -> 36.0 D. Chỉ số khúc xạ (Refractive Index): ≥ 1.48 tại 35dβ , Hằng số A: ≥ 118.0 (Nominal), A: ≥ 119.2 (SRK/T), A: ≥ 119.6 (SRKII). Độ sâu tiền phòng (ACD): ≥ 5.68. Lọc tia UV, Lắt hợp lọc ánh sáng xanh, Thiết kế 1 mảnh, càng điều chỉnh vòng lập C-loop đảm bảo tương thích với các kích cỡ bao khác nhau. Góc càng tiếp xúc ≥ 1.5 độ. Thiết kế cạnh: vuông sắc nét 360 độ, cạnh bờn nhám nhằm chống chói. Kính lắp sẵn trong injector cartridge (Preloaded) - cho phép đặt qua vết mổ nhỏ 2.0mm	OphthalmoPro GmbH	Đức	*OphthalmoPro GmbH / Đức*	Hộp 1 cái	cái	100	3,000,000	300,000,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
47	Nhóm 1	N06.03.010.1722.240.0092	Thuỷ tinh thể nhân tạo mềm Artis PLE	3,600,000	KKG-1102-00030	Thuỷ tinh thể nhân tạo mềm Artis PL E	Thuỷ tinh thể nhân tạo mềm Artis PL E	Artis PL E	Thuỷ tinh thể nhân tạo đơn tiêu, đặt trong túi bao, đã được lắp sẵn trong injector (preloaded) - Vật liệu: CBK 1.8 không ngậm nước (Hydrophobic acrylic). Cấu tạo: 1 mảnh, 4 càng. Đường kính optic: từ 5.8mm - 6.15 mm. - Đường kính tổng thể: dài từ ≥ 10.5mm - ≤ 11.00 mm, thiết kế 1 mảnh rìa cạnh sắc vuông 360° - Thiết kế quang học (optic): Phi cầu, với quang sai hình cầu âm tính để điều chỉnh một phần quang sai giác mạc. Góc càng: ≥ 5°, Dải công suất: Từ 0.0D đến +35.0D, Hằng số Aước tính (SRK-T): 119.3 Đo bằng siêu âm; 119.7 Đo bằng laser can thiệp	Crstalens industrie	Pháp	Crstalens industrie/ Pháp	1 cái / hộp	cái	200	3,490,000	698,000,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
48	Nhóm 1	N06.03.010.1722.240.0008	Thuỷ tinh thể nhân tạo mềm EAZY	3,610,000	KKG-1102-00031	Thuỷ tinh thể nhân tạo mềm EAZY	Thuỷ tinh thể nhân tạo mềm EAZY	EAZY	Loại lỉnh đặt trong túi bao, đã được lắp sẵn trong injector (Preloaded). lọc ánh sáng xanh. Đường kính optic: từ 5.8mm-6.15mm, Đường kính toàn bộ: dài từ ≥ 11.5mm - ≤ 11.78mm. Thiết kế 1 mảnh bờ góc vuông 360 độ, kiểu càng dạng C-loop hay Z. Thiết kế optic: phi cầu, loại bỏ cầu sai giác mạc. Góc càng: ≥ 5°. Chất liệu: hydrophobic Acrylic. Phạm vi diop: từ 0D đến 35D, cách khoảng 0.5D Hằng số đề nghị (SRK-T): ≥119.3 đo bằng siêu âm, 119.7 đo bằng laser. Độ sâu tiền phòng đề nghị (ACD): ≥ 5.77mm khi đo bằng siêu âm, 6.03 đo bằng laser. Chỉ số khúc xạ: ≥ 1.54. Phương pháp vô khuẩn: Ethylene oxide có thể đặt qua vết mổ 2.0mm	Crstalens industrie	Pháp	Crstalens industrie/ Pháp	1 cái / hộp	cái	100	3,500,000	350,000,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
49	Nhóm 1	N06.03.010.1722.240.0010	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Artis PLM	11,300,000	KKG-1102-00029	Thuỷ tinh thể nhân tạo mềm Artis PL M	Thuỷ tinh thể nhân tạo mềm Artis PL M	Artis PL M	Loại kính, đặt trong túi bao, đã được lắp sẵn trong injector (preloaded). Đường kính optic:từ 5.8mm-6.0mm (từ 10D đến 25D), 5.8mm (từ 25.5D đến 35D). Đường kính toàn bộ: từ ≥ 10.5 - ≤ 10.79mm, Thiết kế 1 mảnh bờ góc vuông 360 độ, Optic: phi cầu, loại bỏ cầu sai giác mạc, đa tiêu cự bề mặt bán phẩn trước, 2 mặt lồi diều (biconvex) , Góc càng ≥ 5 độ, Chất liệu: Hydrophobic Acrylic, Phạm vi diop: từ 10D đến 35D, Loại kính đa tiêu cự: diop cộng thêm 2.5D / 3.00D Hằng số đề nghị (SRK-T): ≥ 119.3 đo bằng siêu âm, ≥ 119.7 đo bằng laser. Độ sâu tiền phòng đề nghị (ACD): ≥ 5.77mm khi đo bằng siêu âm, 6.03mm khi đo bằng laser, Chỉ số khúc	Crstalens industrie	Pháp	Crstalens industrie/ Pháp	1 cái / hộp	cái	10	11,300,000	113,000,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
50	Nhóm 3	N06.03.010.3366.155.0002	Thuỷ tinh thể nhân tạo Primus HD	2,900,000	KKG-1441-00002	Thuỷ tinh thể nhân tạo Primus HD	Thuỷ tinh thể nhân tạo Primus HD	Primus HD	Chất liệu Hydrophobic Acrylic tinh khiết không lấp lánh. Chiều dài tổng thể (Length): ≤ 13.0 mm. Đường kính (Optic): ≥ 6.0mm. Đặc điểm: Phi cầu (hiệu chỉnh quang sai ≤ 0.20μ). Dãy công suất (Power): -10.0 -> 36.0 D. Chỉ số khúc xạ (Refractive Index): ≤ 1.48 tại 35dβ , Hằng số A: ≥ 118.0 (Nominal), A: ≥ 119.2 (SRK/T), A: ≥ 119.6 (SRKII). Độ sâu tiền phòng (ACD): ≥ 5.68. Lọc tia UV, Thiết kế 1 mảnh, càng điều chỉnh vòng lập C-loop đảm bảo tương thích với các kích cỡ bao khác nhau. Góc càng tiếp xúc ≥ 1.5 độ. Thiết kế cạnh: vuông sắc nét 360 độ, cạnh bờn nhám nhằm chống chói. Kính lắp sẵn trong injector cartridge (Preloaded) - cho phép đặt qua vết mổ nhỏ 2.0mm	OphthalmoPro GmbH	Đức	*OphthalmoPro GmbH / Đức*	Hộp 1 cái	cái	100	2,850,000	285,000,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
51	Nhóm 6	N07.03.040.0287.272.0002	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa CrownVisc 1.8%, 1.5ml - Sodium Hyaluronate	420,000	KKG-0194-00076	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật mắt (kết dính dặc)	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa CrownVisc 1.8%, 1.5ml - Sodium Hyaluronate	CrownVisc 1.8%, 1.5ml - Sodium Hyaluronate	Dịch nhầy Sodium Hyaluronate 1.8% Trọng lượng phân tử: 2.9-3.8 million daltons, Độ nhớt: 450.000-750.000 mPa.s, Độ thẩm thấu: 270-400 mOsm/kg. Độ Ph: 6.8-7.6. Sodium hyaluronate: 18 mg. Sodium Chloride: 8.5 mg. Disodium Hydrogen Phosphate : 0.563 mg. Sodium dihydrogen phosphate: 0.045 mg. Nước pha tiêm vừa đủ, Ống 1.5ml	Atakan Dede-Mavy Medikal	Thổ Nhĩ Kỳ	Atakan Dede-Mavy Medikal/ Thổ Nhỹ Kỳ	Hộp 1 cái	Cái	50	371,700	18,585,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
52	Nhóm 6	N07.03.040.4684.115.0001	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa Vucolon	220,000	KKG-0194-00135	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật mắt (dạng phân tán bằng)	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa Vucolon, 5ml	Vucolon	Chất nhầy Hydroxypropyl methylcelulose 2% (HPMC 2%): - Hydroxypropyl methylcellulose: 2% , Sodium Chloride: 0.490% , Potassium Chloride: 0.075% , Calcium Chloride: 0.048% , Magnesium Chloride, exahydrate: 0.030% , Sodium Acetate Trihydrate: 0.39% , Sodium Citrate Dihydrate: 0.170% , - Nước cất pha tiêm vừa đủ, Trọng lượng phân tử:100.000 dalton, Độ Ph: 6.0-7.8 , - Độ nhớt: 6.000 ± 1.000 cst, Độ thẩm thấu: 285 ± 15 mOsm/kg, Lọ 5ml được đóng gói vỉ trùng	Contacare Ophthalmics & Diagnostics	Ấn Độ	Contacare Ophthalmics & Diagnostics/ Ấn Độ	Hộp 1 cái	Ống	300	157,500	47,250,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
53	Nhóm 6	N07.03.050.0287.272.0001	Dung dịch nhuộm bao dùng trong nhãn khoa OCUBLU-TRY, 1ml Trypan Blue 0.06%	280,000	KKG-0194-00078	Chất nhuộm màu dùng trong phẫu thuật mắt các loại	Dung dịch nhuộm bao trong nhãn khoa	Ocublu-Try	Thuốc nhuộm bao Trypan Blue 0.06%, Lọ 1ml. Dung dịch màu xanh chứa trong lọ thủy tinh, tiệt trùng	Atakan Dede-Mavy Medikal	Thổ Nhĩ Kỳ	Atakan Dede-Mavy Medikal / Thổ Nhĩ Kỳ	Hộp / 10 lọ	lọ	30	147,000	4,410,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
54	Nhóm 6	N07.06.040.2626.279.0105	Đinh chốt titan cẳng chân	7,500,000	KKG-0144-00170	Đinh chốt titanium cẳng chân 8, 9, 10mm x 260 - 340mm (đã bao gồm vít chốt)	Đinh chốt titan cẳng chân	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	150,000,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
55	Nhóm 6	N07.06.040.2626.279.0043	nẹp khóa cẳng chân	4,300,000	KKG-0144-00195	Nẹp khóa cẳng chân 4-16 lỗ	Nẹp khoá cẳng chân	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	43,000,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
56	Nhóm 6	N07.06.040.2626.279.0046	nẹp khóa cẳng tay	3,100,000	KKG-0144-00190	Nẹp khóa cẳng tay 4-10 lỗ	Nẹp khoá cẳng tay	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	60,000,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
57	Nhóm 6	N07.00.040.2626.2 79.0042	nẹp khóa cánh tay	3,200,000	KKG-0144.00191	Nẹp khóa cánh tay 4-12 lỗ	Nẹp khoá cánh tay							Cái			48,000,000						Bệnh viện Quân Y 4
58	Nhóm 6	N07.00.040.2626.2 79.0041	nẹp khóa chữ I	4,200,000	KKG-0144.00187	Nẹp khóa chữ I 4-10 lỗ	Nẹp khoá chữ I							Cái			168,000,000						Bệnh viện Quân Y 4
59	Nhóm 6	N07.00.040.2626.2 79.0043	nẹp khóa đa hướng khớp cùng đòn	8,000,000	KKG-0144.00219	Nẹp khóa đa hướng khớp cùng đòn (trái, phải) 3-10 lỗ	Nẹp khoá đa hướng khớp cùng đòn							Cái			160,000,000						Bệnh viện Quân Y 4
60	Nhóm 6	N07.00.040.2626.2 79.0027	Nẹp khóa đầu dưới mâm chày	8,800,000	KKG-0144.00200	Nẹp khóa đầu dưới mâm chày (trái, phải) 5-13 lỗ	Nẹp khoá đầu dưới mâm chày							Cái			176,000,000						Bệnh viện Quân Y 4
61	Nhóm 6	N07.00.040.2626.2 79.0011	Nẹp khóa đầu dưới xương mác	6,600,000	KKG-0144.00208	Nẹp khóa đầu dưới xương mác 3-6 lỗ	Nẹp khoá đầu dưới xương mác							Cái			132,000,000						Bệnh viện Quân Y 4
62	Nhóm 6	N07.00.040.2626.2 79.0074	Nẹp khóa đầu dưới xương quay	3,900,000	KKG-0144.00203	Nẹp khóa đầu dưới xương quay (trái, phải) 3-6 lỗ	Nẹp khoá đầu dưới xương quay							Cái			97,500,000						Bệnh viện Quân Y 4
63	Nhóm 6	N07.00.040.2626.2 75.0001	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	8,700,000	KKG-0144.00206	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay 3-10 lỗ	Nẹp khoá đầu trên xương cánh tay							Cái			87,000,000						Bệnh viện Quân Y 4
64	Nhóm 6	N07.00.040.2626.2 79.0039	nẹp khóa DHS	8,300,000	KKG-0144.00197	Nẹp khóa DHS 3-12 lỗ	Nẹp khoá DHS							Cái			41,500,000						Bệnh viện Quân Y 4
65	Nhóm 6	N07.00.040.2626.2 79.0030	nẹp khóa mắc xích	4,200,000	KKG-0144.00202	Nẹp khóa mắc xích 4 - 12 lỗ	Nẹp khoá mắc xích							Cái			105,000,000						Bệnh viện Quân Y 4
66	Nhóm 6	N07.00.040.2626.2 79.0054	Nẹp khóa xương đòn S	4,800,000	KKG-0144.00211	Nẹp khóa xương đòn S (trái, phải) 4-10 lỗ	Nẹp khoá xương đòn S							Cái			120,000,000						Bệnh viện Quân Y 4
67	Nhóm 6	N07.00.040.2626.2 79.0016	Vít khóa đường kính 2.0mm	450,000	KKG-0144.00238	Vít khóa 2.0 x 6-22	Vít khoá đường kính 2.0mm							Cái			67,500,000						Bệnh viện Quân Y 4
68	Nhóm 6	N07.00.040.2626.2 79.0017	Vít khóa đường kính 2.7mm	450,000	KKG-0144.00240	Vít khóa 2.7 x 6-60	Vít khoá đường kính 2.7mm							Cái			135,000,000						Bệnh viện Quân Y 4
69	Nhóm 6	N07.00.040.2626.2 79.0021	Vít xốp 2.7	350,000	KKG-0144.00241	Vít xốp 2.7 x 6-30	Vít xốp 2.7							Cái			52,500,000						Bệnh viện Quân Y 4
70	Nhóm 6	N07.00.040.2626.2 79.0018	Vít khóa đường kính 4.0mm	450,000	KKG-0144.00242	Vít khóa 4.0 x 12-60	Vít khoá đường kính 4.0mm							Cái			450,000,000						Bệnh viện Quân Y 4
71	Nhóm 6	N07.00.040.2626.2 79.0025	Vít xốp 4.0	350,000	KKG-0144.00243	Vít xốp 4.0 x 12-60	Vít xốp 4.0										70,000,000						Bệnh viện Quân Y 4

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
72	Nhóm 6	N07.06.040.2626.279.0019	Vít khóa đường kính 5.0mm	500,000	KKG-0144-00244	Vít khóa 5.0 x 18-90	Vít khoá đường kính 5.0mm										100,000,000						Bệnh viện Quận Y 4
73	Nhóm 6	N07.06.040.2626.279.0097	vít xốp 5.0	400,000	KKG-0144-00245	Vít xốp 5.0 x 18-90	Vít xốp 5.0										40,000,000						Bệnh viện Quận Y 4
74	Nhóm 6	N07.06.040.2626.279.0021	Vít rỗng titan 3.0	5,400,000	KKG-0144-00237	Vít rỗng titan 3.0 mm	Vít rỗng titan 3.0										108,000,000						Bệnh viện Quận Y 4
76	Nhóm 2	N03.02.070.0337.205.0013	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY FEP 20G1.25 IN(1.1X33MM-AP	19,950	KKG-0390-00233	Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ 20G	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY FEP 20G1.25 IN(1.1X33MM-AP	4269113S-03;	- Có dầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa - Cathether nhựa Có 4 đường cản quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. - Màng kỵ nước, chống máu trào ra khi thiết lập đường truyền - Đế dài Trim Length = 1mm , đảm bảo bịt tắc đồng và giảm đau cho người bệnh - Kim luồn có cánh, có cửa, tốc độ chảy 61ml/ phút. Tốc độ chảy 3660 ml/ giờ - Đường Lính và độ dài catheter: 1.1mm x 33mm - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2012	B Braun Medical Industries Sdn.Bhd.	Malaysia	B Braun Melsungen AG, Germany	Hộp/ 50 cái	Cái	30,000	15,620	468,600,000		Công ty TNHH DP Tuệ Hải	0303999103	QĐ số: 1955/QĐ-BVBND	21/06/2023	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới
77	Nhóm 2	N03.02.070.0337.205.0014	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY FEP 18G1.75 IN(1.3X45MM-AP	19,950	KKG-0390-00232	Kim luồn mạch máu 18G	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY FEP 18G1.75 IN(1.3X45MM-AP	4263130S-03	- Có dầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa - Cathether nhựa Có 4 đường cản quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. - Màng kỵ nước, chống máu trào ra khi thiết lập đường truyền - Đế dài Trim Length = 1mm , đảm bảo bịt tắc đồng và giảm đau cho người bệnh - Kim luồn có cánh, có cửa, tốc độ chảy 96ml/ phút. Tốc độ chảy 5760 ml/ giờ - Đường Lính và độ dài catheter: 1.3mm x 45mm - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2012 - Chứng nhận CE - ISO 10555 - Bằng sáng chế : 1-0016123 (Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam)	B Braun Medical Industries Sdn.Bhd.	Malaysia	B Braun Melsungen AG, Germany	Hộp/ 50 cái	Cái	3,500	15,620	54,670,000		Công ty TNHH DP Tuệ Hải	0303999103	QĐ số: 1112/QĐ-BVĐKKVTD	18/12/2023	BV 1/KKV Thu Đức
78	Nhóm 2	N03.02.070.0337.205.0016.	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY FEP 22G1 IN(.9X25MM-AP)	19,950	KKG-0390-00234	Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ 22G	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY FEP 22G1 IN(.9X25MM-AP)	4268915S-03	- Có dầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa - Cathether nhựa Có 4 đường cản quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. - Màng kỵ nước, chống máu trào ra khi thiết lập đường truyền - Đế dài Trim Length = 1mm , đảm bảo bịt tắc đồng và giảm đau cho người bệnh - Kim luồn có cánh, có cửa, tốc độ chảy 22ml/phút. Tốc độ chảy 1320 ml/ giờ - Đường Lính và độ dài catheter: 0.9mm x 25mm - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2012 - Chứng nhận CE - ISO 10555 - Bằng sáng chế : 1-0016123 (Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam) - Chứng nhận 510 của FDA	B Braun Medical Industries Sdn.Bhd.	Malaysia	B Braun Melsungen AG, Germany	Hộp/ 50 cái	Cái	45,000	15,620	702,900,000		Công ty TNHH DP Tuệ Hải	0303999103	QĐ số: 1955/QĐ-BVBND	21/06/2023	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới
79	Nhóm 2	N03.02.070.0337.205.0012	Kim luồn tĩnh mạch an toàn không có cổng tiêm thuốc (IVITROCAN SAFETY-W FEP 24G, 0.7X19MM-AP)	19,688	KKG-0390-00230	Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ 24G	Kim luồn tĩnh mạch an toàn không có cổng tiêm thuốc (IVITROCAN SAFETY-W FEP 24G, 0.7X19MM-AP)	4254503-03	- Có dầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau - Cathether nhựa Có 4 đường cản quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. - Màng kỵ nước, chống máu trào ra khi thiết lập đường truyền - Đế dài Trim Length = 1mm , đảm bảo bịt tắc đồng và giảm đau cho người bệnh - Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 22ml/phút. Tốc độ chảy 1320 ml/ giờ - Đường Lính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2012 - Chứng nhận CE - ISO 10555 - Bằng sáng chế : 1-0016123 (Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam) - Chứng nhận 510 của FDA	B Braun Medical Industries Sdn.Bhd.	Malaysia	B Braun Melsungen AG, Germany	Hộp/ 50 cái	Cái	55,000	14,980	823,900,000		Công ty TNHH DP Tuệ Hải	0303999103	QĐ số: 1955/QĐ-BVBND	21/06/2023	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới
80	Nhóm 2	N04.00.300.0337.205.0006	Bộ gây tê ngoài màng cứng PERIFIX 401 FILTER SET WITH LOR,G18	281,050	KKG-0390-00102	Bộ gây tê ngoài màng cứng	Bộ gây tê ngoài màng cứng PERIFIX 401 FILTER SET WITH LOR,G18	4514017	-Kim dẫu cong G18 dài 3 1/4" -Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh chắc chắn, dễ cầm nắm cả khi đeo găng tốt -Nguyên liệu catheter bằng polyamid không bị gấy gập, dài 1000mm, có đường cản quang ngầm -Đầu nối catheter dạng nắp bật, trành tình trạng vặn quá mức gây tắc catheter -Cổ syringe giảm kháng lực (Loss of Resistance) giúp xác định khoang màng cứng dễ dàng và chính xác -Màng lọc vô khuẩn thuốc đề loại bỏ mảnh vụn thuốc, an toàn	B Braun Medical Industries Sdn.Bhd.	Malaysia	B Braun Melsungen AG, Germany	Thùng/ 10 cái	Cái	100	220,500	22,050,000		Công ty TNHH DP Tuệ Hải	0303999103	QĐ số: 1112/QĐ-BVĐKKVTD	18/12/2023	BV 1/KKV Thu Đức
81	Nhóm 6	N07.01.220.3809.279.0018	Bộ xilanh 65/115ml dùng cho máy bơm cản quang Spectris Solaris MR	580,000	KKG-0274-00044	Bộ xilanh 65/115ml dùng cho máy bơm cản quang Spectris Solaris MR	Bộ xilanh 65/115ml dùng cho máy bơm cản quang Spectris Solaris MR	100302	Bộ xilanh 115ml và 65ml bơm thuốc cản quang dùng cho dòng máy Medrad/Bayer Spectris Solaris MR. Bộ sản phẩm đóng gói gồm: 1 ống tiêm 115ml có đường kính 3,584±0,02mm; 1 ống tiêm 65ml có đường kính 2,69±0,02mm; 1 dầu chuyển Spike dài và 1 dầu chuyển Spike ngắn bằng nhựa ABS; 1 dây nối áp lực cao MH dài 250cm bằng PVC đường kính trong 1,9mm và đường kính ngoài 3,35mm với đầu kết nối bằng PC có van một chiều. Chịu áp lực cao 350psi, luer lock, các ống tiêm làm bằng chất liệu PET trong suốt, không chứa DEHP. Tương thích hoàn toàn với máy bơm tiêm, có dấu chỉ phát hiện nhanh ống bơm đã được mồi thuốc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA. Tiệt khuẩn bằng công nghệ E.O.	Shenzhen Anmed Co.,Ltd.	Trung Quốc	Shenzhen Anmed Co.,Ltd./ Trung Quốc	50 bộ/ thùng	Bộ	645	420,000	270,900,000		CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC	0309902229	3167/TB-BVĐHYD	10/5/2023	Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
82	Nhóm 6	N07.01.220.3809.279.0032	Xilanh 200ml dùng cho máy bơm cản quang Nemoto Dual Shot	470,000	KKG-0274-00050	Xilanh 200ml dùng cho máy bơm cản quang Nemoto Dual Shot	Xilanh 200ml dùng cho máy bơm cản quang Nemoto Dual Shot	300104A	Xilanh 200ml dùng cho máy bơm cản quang Nemoto Dual Shot. Bộ sản phẩm đóng gói gồm 1 xilanh 200ml làm bằng chất liệu PET trong suốt không chứa DEHP có piston bằng PC trong suốt với đầu hợp bằng cao su tổng hợp màu đen, 1 ống lấy thuốc nhanh chữ J bằng PE có đường kính trong 3,95mm±0,3; 1 dây nối áp lực cao chữ Y dài 150cm bằng PVC có đường kính trong và ngoài lần lượt là 1,9mm và 3,35mm. Chịu áp lực cao 350psi, luer lock, nạp thuốc bằng ống hút nhanh. Tương thích hoàn toàn với máy bơm tiêm, có dấu chỉ phát hiện nhanh ống bơm đã được mồi thuốc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA. Tiệt khuẩn bằng công nghệ E.O.	Shenzhen Anmed Co.,Ltd.	Trung Quốc	Shenzhen Anmed Co.,Ltd./ Trung Quốc	50 bộ/ thùng	Bộ	50	169,312	8,316,000		CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC	0309902229	355/QĐ-BVTĐ	2/23/2024	Bệnh viện Quận Y 7Đ
83	Nhóm 6	N07.01.250.3809.279.0003	Dây nối áp lực cao 350psi chữ Y dài 150cm với 2 van một chiều dùng cho máy bơm tiêm cản quang	190,000	KKG-0274-00011	Dây nối áp lực cao 350psi chữ Y dài 150cm với 2 van một chiều dùng cho máy bơm tiêm cản quang	Dây nối áp lực cao 350psi chữ Y dài 150cm với 2 van một chiều dùng cho máy bơm tiêm cản quang	600104	Dây nối áp lực cao 350psi chữ Y bằng PVC trong suốt dài 150cm với 2 đầu kết nối bằng PC có nắp bảo vệ bằng PP màu cam, có 2 van một chiều. Dùng chứa DEHP, dùng cho máy bơm tiêm cản quang CT. Dây nối có đường kính trong và ngoài lần lượt là 1,9mm và 3,35mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA. Tiệt khuẩn bằng công nghệ E.O.	Shenzhen Anmed Co.,Ltd.	Trung Quốc	Shenzhen Anmed Co.,Ltd./ Trung Quốc	200 cái/ thùng	Cái	500	86,100	43,050,000		CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC	0309902229	79e-TB-BV4	12/25/2023	Bệnh viện Quận Y 4
84	Nhóm 6	N07.01.250.3809.279.0001	Dây nối áp lực cao 350psi dài 150cm dùng cho máy bơm tiêm cản quang	90,000	KKG-0274-00058	Dây nối áp lực cao 350psi dài 150cm dùng cho máy bơm tiêm cản quang	Dây nối áp lực cao 350psi dài 150cm dùng cho máy bơm tiêm cản quang	600101	Dây nối áp lực cao 350psi bằng nhựa PVC với đầu kết nối bằng PC không chứa DEHP dùng cho bơm tiêm cản quang, dài 150cm với đường kính trong 2,5mm và đường kính ngoài 4,0mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA. Tiệt khuẩn bằng công nghệ E.O.	Shenzhen Anmed Co.,Ltd.	Trung Quốc	Shenzhen Anmed Co.,Ltd./ Trung Quốc	200 cái/ thùng	Cái	1,150	29,484	33,906,600	29,484	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC	0309902229	137/QĐ-BVĐKNP	1/8/2024	Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
85	3	N03.02.070.5313.273.0007/ N03.02.070.5313.273.0091	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (CLIP® Ported) (FEP)/Kim luồn Clip Ported, chất liệu FEP	21.000	KKG-2676-00217 KKG-2676-00219 KKG-2676-00220 KKG-2676-00221	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY) 18G, 20G, 22G	Kim luồn tĩnh mạch an toàn	VP164501 VP184501 VP203201 VP222501 VP241901	Kim luồn mạch máu an toàn, có cánh, có cổng - Kim bằng thép không gỉ, phủ silicone, đầu kim 3 mặt vát, sắc bén. Có đầu bảo vệ bằng nhựa _Catheter chất liệu bằng Fluorinated Ethylene Propylene (FEP), có 3 đường ngầm cản quang _Kích cỡ: Kim 16G: kích thước 1.7mm * 45mm, tốc độ 200ml/ phút, màu xám Kim 18G: kích thước 1.2mm * 45mm, tốc độ 100ml/ phút, màu xanh lá Kim 20G: kích thước 1.0mm * 32mm, tốc độ 64ml/ phút, màu hồng Kim 22G: kích thước 0.8mm * 25mm, tốc độ 38ml/ phút, màu xanh dương Kim 24G: kích thước 0.7mm * 19mm, tốc độ 22ml/ phút, màu vàng _Tương thích với các đầu nối của dây truyền, dây nối. - Dòng gói tiệt khuẩn EO - Áp lực 305 psi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Vigmed AB	Thụy Điển	Vigmed AB/ Thụy Điển	50 cái/hộp	Cái	15.000	15,400	231,000,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	155/QĐ-BV7B	2/23/2024	Bệnh viện Quân y 7B
86	6	N02.03.100.6450.279.0001	Màng phẫu thuật y tế	180.000	KKG-2676-00133	Màng mổ kdsan vô trùng tẩm iod	Màng phẫu thuật y tế	HUA044540A	* Màng mổ tẩm iod vô trùng * Màng film Polyester resin phủ Iodophor kháng khuẩn, ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ. * Kích thước màng: 40cm x 45cm * Kích thước băng dính: 35 cm x 40 cm * Đóng gói vô trùng từng miếng * Sau phẫu thuật, lấy màng mổ ra khỏi vùng da bệnh nhân một cách dễ dàng.	Wuhan Huawei Technology Co.,Ltd	Trung Quốc	Wuhan Huawei Technology Co.,Ltd/ Trung Quốc	20 miếng/ hộp	Miếng	870	135,000	117,450,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	1332/QĐ-BVND2	25/08/2023	Bệnh viện Nhi Đồng 2
87	6	N02.02.020.6450.279.0001	Băng phim dính y tế	9.000	KKG-2676-00137	Băng phim dính y tế trong suốt 6cm*7cm	Băng phim dính y tế	HUA050706A	Giấy lót phủ Silicon: 5 - 65% Film Polyurethane: 2 - 15% Keo Acrylate : 3 - 30% KT: 7cm x 6 cm Tiêu chuẩn ISO/CE/ FDA	Wuhan Huawei Technology Co.,Ltd	Trung Quốc	Wuhan Huawei Technology Co.,Ltd/ Trung Quốc	100 miếng/ hộp	Miếng	21,526	3,800	81,798,800		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	97/QĐ-BVND2	01/02/2024	Bệnh viện Nhi Đồng 2
88	6	N02.02.020.6450.279.0001	Băng phim dính y tế	16.000	KKG-2676-00139	Băng phim dính y tế trong suốt 12cm*10cm	Băng phim dính y tế	HUA051210A	Giấy lót phủ Silicon: 5 - 65% Film Polyurethane: 2 - 15% Keo Acrylate : 3 - 30% KT: 12cm x 10 cm Tiêu chuẩn ISO/CE/ FDA	Wuhan Huawei Technology Co.,Ltd	Trung Quốc	Wuhan Huawei Technology Co.,Ltd/ Trung Quốc	100 miếng/ hộp	Miếng	1,000	12,000	12,000,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	10/QĐ-BVĐHTV	9/01/2024	Bệnh viện Trường Đại Học Trà Vinh
89	6	N00.00.000.6364.272.0006	Chỉ thị hoá học	5.000	KKG-2676-00060	Chỉ thị hoá học 3 thông số	Chỉ thị hoá học	BY 500	Chỉ thị hóa học đa thông số (nhiệt độ, thời gian, áp suất) kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn gói dụng cụ nhóm 5 (class 5) Dùng cho các chu trình tiệt khuẩn hơi nước, thời gian: 134°C trong 3,5 phút hoặc 121°C trong 15 phút - Kích thước: 22mm x 57mm. Hình chữ nhật. - Kết quả sau tiệt khuẩn: chỉ thị hóa học cho kết quả rõ, vạch màu chỉ thị chạy về khu vực ACCEPT - Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 11140-1	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ	Thổ Nhĩ Kỳ	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ / Thổ Nhĩ Kỳ	100 que / gói 20 gói / thùng	Miếng	10.000	2,900	29,000,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	323/QĐ-BV	10/23/2023	Bệnh viện Quận Bình Thạnh
90	6	N00.00.000.6364.272.0006	Chỉ thị hoá học	3.500	KKG-2676-00059	Chỉ thị hoá học 2 thông số	Chỉ thị hoá học	BY 406	-Do lường 2 thông số của quá trình tiệt khuẩn (thời gian – nhiệt độ) có đạt yêu cầu hay không. -Vạch màu xanh sẽ chuyển sang màu đen sau khi qua Tiệt khuẩn. -Dùng cho các chu trình tiệt khuẩn hơi nước, thời gian: 134°C trong 3,5 phút hoặc 121°C trong 15 phút - Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 11140-1 / CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ	Thổ Nhĩ Kỳ	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ / Thổ Nhĩ Kỳ	250 que / hộp 100 hộp / thùng	Que	20.000	2,200	44,000,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	1927/QĐ-BVTN	29/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
91	6	N00.00.000.6364.272.0093	Gói kiểm tra chất lượng lò tiệt khuẩn	145.000	KKG-2676-00056	Gói kiểm tra chất lượng lò tiệt khuẩn Bowie - Dick test	Gói kiểm tra chất lượng lò tiệt khuẩn	BY 200	Gói thử chất lượng máy tiệt khuẩn hơi nước - Thành phần: Giấy 90-98% Sulfur 1-2% Acrylic polymer 0-1% - Kích thước: 11.5cm x 11.5cm - Không chứa chì - Tương thích với chu trình tiệt khuẩn 132-134°C - Đóng gói theo tiêu chuẩn AAMI - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO – ANSI / AAMI / ISO 11140-1:2005	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ	Thổ Nhĩ Kỳ	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ / Thổ Nhĩ Kỳ	20 gói/ hộp, 4 hộp/ Thùng	Gói	720	86,000	61,920,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	677/QĐ-RHMTW	31/08/2023	Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung Ương
92	6	N00.00.000.6364.272.0001	Băng chỉ thị nhiệt	206.000	KKG-2676-00055	Băng keo chỉ thị nhiệt 25mm*50m	Băng chỉ thị nhiệt	BY 106	Băng keo chỉ thị tiếp xúc dùng cho phương pháp tiệt khuẩn hơi nước, thời gian: 134°C trong 3,5 phút hoặc 121°C trong 15 phút - Mặt dưới phủ keo dán và mặt trên có in vạch chỉ thị hóa học - Kích thước: 25mm x 50m - Không chứa chì, vạch chỉ thị hóa học chuyển màu đen sau khi hoàn thành chu trình tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 11140-1 / CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ	Thổ Nhĩ Kỳ	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ / Thổ Nhĩ Kỳ	36 cuộn/ Thùng	Cuộn	100	110,000	11,000,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	42/QĐ-BVQDY	30/01/2024	Bệnh viện Quân Dân Y Tỉnh Bạc Liêu
93	6	N00.00.000.6364.272.0001	Băng chỉ thị nhiệt	168.000	KKG-2676-00054	Băng keo chỉ thị nhiệt 19mm*50m	Băng chỉ thị nhiệt	BY 104	Băng keo chỉ thị tiếp xúc dùng cho phương pháp tiệt khuẩn hơi nước, thời gian: 134°C trong 3,5 phút hoặc 121°C trong 15 phút - Mặt dưới phủ keo dán và mặt trên có in vạch chỉ thị hóa học - Kích thước: 19mm x 50m - Không chứa chì, vạch chỉ thị hóa học chuyển màu đen sau khi hoàn thành chu trình tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 11140-1 / CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ	Thổ Nhĩ Kỳ	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ / Thổ Nhĩ Kỳ	48 cuộn/ Thùng	Cuộn	50	72,000	3,600,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	614/QĐ-BVDL	06/12/2023	BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ CẦN THƠ
94	3	N00.00.000.6389.279.0091	Chăn sưởi ấm bệnh nhân	350.000	KKG-2676-00098 KKG-2676-00099 KKG-2676-00010 KKG-2676-00011 KKG-2676-00093 KKG-2676-00012 KKG-2676-00084 KKG-2676-00013 KKG-2676-00095 KKG-2676-00014 KKG-2676-00097 KKG-2676-00099 KKG-2676-00015 KKG-2676-00016 KKG-2676-00021	Chăn sưởi ấm bệnh nhân	Chăn sưởi ấm bệnh nhân	IOB-001 IOB-002 IOB-003 IOB-004 IOB-005 IOB-006 IOB-007 IOB-008 IOB-009 IOB-010 IOB-011 IOB-012 IOB-014 IOB-015 IOB-016 IOB-021	Chăn sưởi ấm bệnh nhân dùng cho mọi đối tượng, các loại, các cỡ. Chất liệu vải không dệt SMMS (Spunbond + Meltblown + Spunbond PE film + Spunbond Fabric), không chứa latex, tương thích sinh học, có lỗ nano trên bề mặt chăn. Cấu trúc tiếp lớp làm tăng độ bền chắc, có lỗ nano trên bề mặt chăn giúp cung cấp một hướng khí ấm định và bề mặt thoát mồ hôi dễ chịu. Lỗ gắn ống thổi của chăn được thiết kế linh động, có dây khóa để có thể kết nối được với nhiều loại ống thổi. Kích thước: IOB-001: 142cm x 120cm; IOB-002: 142cm x 120cm IOB-003: 20cm x 64cm; IOB-004: 210cm x 120cm IOB-005: 120cm x 80cm; IOB-006: 215cm x 100cm IOB-007: 170cm* 100cm; IOB-008: 210cm x 120cm IOB-009: 160cm x 80cm; IOB-010: 215cm x 100cm IOB-011; IOB-012: 142cm x 100cm IOB-014: 110cm x 64cm; IOB-015: 180cm x 74cm IOB-016: 210cm x 120cm; IOB-021: 230cm* 100cm Sử dụng 1 lần Tiêu chuẩn ISO, FDA, CE	Jungmen Dacheng Medical Equipment Co., Ltd.	Trung Quốc	IOB Medical Inc/ Hoa Kỳ	Thùng/ 40 cái	Cái	20	300,000	6,000,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	2220/QĐ-BVND2	27/12/2023	Bệnh viện Nhi Đồng 2
95	1	N05.92.999.0139.269.0002	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tan chậm đơn sợi MONOSYN VIOLET	116.144	KKG-0393-01932	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 4/0	MONOSYN VIOLET 4/0 (1.5) 70CM HR22MRCP	17922014	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) số 4/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 22mm. Kim Easyglide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Nikem 11% theo tiêu chuẩn ASTM F899-20, đạt độ nhám bề mặt ≤0.4 Ra, phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 29.75N. Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 – 90 ngày. Đóng gói bao bên ngoài là màng nhôm, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE+PP. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	B. Braun Surgical	Tây Ban Nha	B. Braun Surgical S.A. Tây Ban Nha	Hộp/36 tép	Tép	650	88,500	57,525,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	19/BMT-TB	21/03/2024	Bệnh viện Hùng Vương

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
96	1	Nh5.02.030.0349, 269.0906	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi OPTILENE	134,023	KKG-0399-01297	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylen. + Polyethylene số 2/0	OPTILENE 2/0 (3) 90CM 2XHR26 CV RCP	C3090909	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 2/0, chu dài 90cm. 2 kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, kim CVPaus làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Nikon 11° a theo tiêu chuẩn ASTM 1879-20, đạt độ nhám bề mặt 20,4 Ra, thân kim hình vuông giúp tăng độ chắc chắn khi giữ kim, phủ 3 lớp silicone, lực căng kéo nút thắt 29,14N. Đóng gói bao bên ngoài là màng film Polyester-Polyethyleneterephtalate, chu được quấn quanh khung nhựa HDPE. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	B. Braun Surgical	Tây Ban Nha	B. Braun Surgical S.A. Tây Ban Nha	Hộp/36 tép	Tép	576	112,000	64,512,000		Công ty TNHH Thương Mại Dịch Niên	0313979224	4737/QĐ-BVCR	6/29/2023	Bệnh viện Chợ Rẫy
97	Nhóm 3	N06.04.030.3892.2 hoặc N02	Bộ khớp háng toàn phần, chuyển động kép chuôi HYPE vô ổ cối loại Novae Evolution TH	77,000,000	KKG-3152-00001	Bộ khớp háng toàn phần, chuyển động kép chuôi HYPE vô ổ cối loại Novae Evolution TH	Bộ khớp háng toàn phần, chuyển động kép chuôi HYPE vô ổ cối loại Novae Evolution TH	RM145#50001 - RM145#50017 RM5110#001 - RM5110#063 RM3#100001 - RM3#100007 RM12#00001 - RM12#00011 RM63150013; RM63150015; RM63150017; RM63150019; RM63150021; RM63150031; RM63150041; RM63150046 - RM63150049	1) Ổ cối: Vật liệu: thép không gỉ ASTM F138, toàn bộ bề mặt ngoài ổ cối được phủ 1 lớp Titanium (dày 150µ) và lớp kích thích mọc xương Hydroxyapatite (dày 6µ) hợp phủ kép này làm tăng sự ổn định và tuổi thọ của ổ cối. Trên thành ổ cối có 1 quai để bắt vít phía trên bờ ổ cối hướng về xương chậu và 2 vít tăn bên trong ổ cối tại vị trí xương mu và xương ngồi giúp tăng độ vững. Khung lực kéo và xoay (tới tấn có chiều dài 14mm, được phủ chất Alumina giúp giảm sự ăn mòn). Ổ cối được thiết kế theo kiểu chuyển động kép giúp tăng biên độ giao động của khớp và hạn chế trật khớp sau mổ. Kích cỡ 41mm-73mm (bước tăng 2mm). 2) Lót ổ cối: chuyển động kép. Vật liệu Polyethylene cao phân tử UHDWPE. Đường kính 22.2mm/28mm. 3) Cuống xương đùi: Vật liệu: Hợp kim Titanium TA6V, trên bề mặt chuôi ở phần Hành Xương được phun một lớp phủ kép bằng công nghệ plasma gồm một lớp Titanium dày 150µm và 1 lớp kích thích mọc xương Hydroxyapatite (HA) dày 80µm trên toàn bộ bề mặt chuôi. Có 8 rãnh chống lún mỏ bề mặt trước và sau; có 4 rãnh chống xoay mỏ bề mặt trước và sau, các rãnh này cho phép xương tiếp xúc với diện tích bề mặt lớn hơn. 7 gờ răng cưa trên bề mặt giữa phần Hành Xương giúp ngăn chặn sự di chuyển dọc trục của chuôi. Góc cổ thân 130 độ. Cổ chuôi dẫn gắn chỏm đường kính taper 12/14. Chiều dài cổ từ 38mm-48mm. Kích cỡ/chiều dài: 1/125mm, 2/130mm, 3/140mm, 4/145mm, 5/150mm, 6/155mm, 7/160mm, 8/165mm, 9/170mm, 10/175mm, 11/180mm 4) Chỏm: Vật liệu thép không gỉ. Kích cỡ 22,2mm (-2,5/0/+2,5),	Surf	Pháp	Surf / Pháp	1 Cái / hộp 5 Cái / Bộ	Bộ	5	72,000,000	360,000,000		Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Khởi Tâm	3130017347	Quyết định số 345/QĐ-BVQY7A	Ngày 23/03/2023	Bệnh viện Quân Y 7A
98				1,770,251	KKG-0059-02140	Bộ que thử đường huyết tại giường + Kim lấy máu dùng cho y tế	Bộ que thử đường huyết tại giường + Kim lấy máu dùng cho y tế	9355901001	Que thử đường huyết Accu-Chek Instant cho kết quả đúng theo protocol của ISO 15197:2013 / EN ISO 15197:2015 - Phạm vi đo Glucose là 10 - 600 mg/dL, hoặc 0,6 - 33,3mmol/L. Giới hạn hematocrite là 10 - 65%. - Đo được 4 loại máu (mao mạch, tĩnh mạch, động mạch, máu trẻ sơ sinh). - Thời gian đo <4 giây, Mẫu máu đo 0,6µL - Que thử hút mẫu bằng mao dẫn. Vùng nhận mẫu rộng 5 mm giúp dễ dàng lấy mẫu - Sử dụng men thử FAD-GDH không bị ảnh hưởng bởi Oxy, đường Maltose - Hạn sử dụng 18 tháng. Sau khi mở nắp sử dụng được đến hết ngày ghi trên hộp Kim lấy máu Accu-Chek Softclix -Đường kính kim nhỏ: 0,4mm - 28G -Đầu kim bằng Thép không gỉ được được vát 3 mặt cắt và phủ Silicon giúp đâm qua da một cách nhẹ nhàng -Mỗi kim đều có nắp đậy seal kín chỉ mở một lần để đảm bảo vô trùng và an toàn cho người sử dụng. -Nắp đậy kim được thiết thế hình dạng tròn, đầy để ghim đầu kim để sử dụng giúp an toàn cho việc loại thải và bảo vệ nhân viên y tế -Hạn sử dụng 4 năm (thời hạn đảm bảo vô trùng của sản phẩm) -Được tuyệt trùng với bức xạ Gamma theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 11137	Roche Diabetes Care, In. Mỹ HTL-Strefa S.A., Ba Lan	Mỹ Ba Lan	Roche Diabetes Care GmbH, Đức	Hộp 200 kim lấy máu + 2 hộp x 100 que thử	Bộ	30,000	6,000	180,000,000		Công ty TNHH Dược phẩm Phương Phương	0305088954	QĐ 3396/QĐ-BVCR	6/23/2023	Bệnh viện Chợ Rẫy
99		N04.01.470.1712.1 51.0001, N04.01.470.1712.1 51.0007, N04.01.470.1712.1 51.0008	Trocar nhựa trong suốt dùng trong phẫu thuật nội soi tiêu hóa Versaone đường kính 5mm-11mm-12mm		KKG-0004-09942 KKG-0004-09943 KKG-0004-03122	Troca nhựa dùng trong phẫu thuậ	Trocar nhựa trong suốt dùng trong p	ONB5STF; ONB11STF; ONB12STF	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, có van khí - Chất liệu: * Thân: chất liệu polyamide, Polysorpreme và silicon oil, có đường ren, van đóng, có rãnh cố định, van đóng có hệ thống van tăng cường * Nòng: chất liệu Polyamide, Acrylonitrile-butadiene-styrene và Versaflex Thermoplastic Elastomer, đầu trong dạng mũi cá heo * Van khí: 2 chiều - Dài 100 mm, - Đường kính 5,11, 12mm	Covidien	Dominica	Covidien LLC/Mỹ	Hộp/ 6 cái	Cái	180	2,300,000	414,000,000		Công ty TNHH Dược phẩm Phương Phương	0305088954	QĐ số 726/QĐ-BV	10/9/2023	Bệnh viện Đ. khoa tỉnh Kiên Giang
100	Nhóm 6	N10	Cassette nhựa có nắp dùng trong giải phẫu bệnh			Cassette nhựa có nắp	Khuôn đực mẫu mô	B851090WH B851080WH	Cassette có nắp - Kích thước lỗ vuông nhỏ hoặc lỗ dạng kẻ - Được thiết kế dạt hiệu suất với đa tỉ lệ thấm thấu và lý và lưu trữ tự động. - Làm đóng và có mở nắp được sau chánh vấn thâm để dùng và dùng và an toàn cho mẫu trong suốt quá trình xử lý - Tương thích với máy in cassette hiện có và thuận tiện	Richard - Allan Scientific	Trung Quốc		Thùng/ 1000 cái	cái	10,000	3,740	37,400,000		Công ty TNHH Sinh Nam	1001363357	2184/QĐ-BVĐ1	8/9/2023	Bệnh viện Nhi tỉnh 1
101	Nhóm 3	N10	Keo dán lam pha sẵn			Keo dán lam pha sẵn	Keo dán lam pha sẵn/ Chất gắn tiêu bản Mounting Medium	4112	Thành phần: Toluene; Acrylic Resin. Dạng pha sẵn, khô nhanh, quan sát mẫu rõ. Không phai màu nhuộm khi lưu trữ dài ngày. Chai 115ml (hoặc tương đương)	Richard - Allan Scientific	Mỹ		Chai/118 ml	hộp	6	4,325,171	25,951,032		Công ty TNHH Sinh Nam	1001363357	1174/QĐ-BVĐ0	8/9/2023	Bệnh viện Bình Định
102	Nhóm 3	N05.03.070	Lưỡi dao cắt tiêu bản			Lưỡi dao cắt tiêu bản	Lưỡi dao cắt tiêu bản MX35 Ultra	3053835	Làm bằng thép cao cấp có độ cứng cao, không bị ăn mòn khi cắt, lớp ngoài phủ PTFE giúp giảm ma sát khi cắt, kích thước 80x8x0.25mm, góc nghiêng 34 độ , cắt được tất cả loại mô (mô cứng, mô mềm, mô mỡ, ...) và tương thích với nhiều loại máy cắt	Kai Industries Co.,Ltd. (Shandon Diagnostics)	Nhật		Hộp/ 50 cái	Hộp	750	67,725	50,793,750		Công ty TNHH Sinh Nam	1001363357	2184/QĐ-BVĐ1	8/9/2023	Bệnh viện Nhi tỉnh 1
103	Không phân nhóm		Lamelle 24mm x 50mm			Lamelle 22mm x 50mm	Tấm phủ lam kính (Lamelle 22x50mm)	BB022050#A113 MNZ0	Chất liệu: thủy tinh chất lượng cao nhất; Không bị bọt bóng khí dán; Kích thước 22m x 50mm; Độ dày: 0.13 - 0.17mm	New Erie Scientific LLC (Eprodia laboratory Products Manufacturing (Shanghai) Co.,Ltd.)	Trung Quốc		Hộp/1000 cái	miếng	10,000,00	3,980	30,800,000		Công ty TNHH Sinh Nam	1001363357	1174/QĐ-BVĐ0	8/9/2023	Bệnh viện Bình Định
104	Không phân nhóm		Lamelle 24mm x 50mm			Lamelle 24mm x 50mm	Tấm phủ lam kính (Lamelle 24x50mm)	BB024050#SC13 MNZ0	Chất liệu: thủy tinh chất lượng cao nhất; Không bị bọt bóng khí dán; Kích thước 24m x 50mm; Độ dày: 0.13 - 0.17mm	New Erie Scientific LLC (Eprodia laboratory Products Manufacturing (Shanghai) Co.,Ltd.)	Trung Quốc		Hộp/1000 cái	Cái	30,000,00	3,465	103,950,000		Công ty TNHH Sinh Nam	1001363357	1001/QĐ-BVT	8/11/2023	Bệnh viện Tư 1+4
105	6	N09.09.000.4471.174.0001	Giấy in siêu âm dùng cho máy siêu âm			Giấy in siêu âm trắng đen 110S * 20	Giấy in siêu âm dùng cho máy siêu âm	USP-110S	- Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony - Dung lượng: 215 bản in cho mỗi cuộn. - Kích thước 110 mm × 20 m Tiêu chuẩn: ISO 9001, CE	Zest Trading Co., Ltd	Hàn Quốc	Zest Trading Co., Ltd/ Hàn Quốc	10 cuộn/ hộp	cuộn	180	103,000	18,540,000		Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế An Sinh	2801055584	Số 1550 QĐ-BV	Ngày 11/8/2023	Bệnh viện Quận 7
106	4	N03.03.040.3041.1 13.0001	Dây nối bơm tiêm điện			Dây nối bơm tiêm điện 150 cm	Dây nối bơm tiêm điện	PLUSET	- Làm từ nhựa PVC y tế trong suốt. Sản phẩm được tiệt trùng - Chiều dài 150 cm	Medicplus (India) Limited	Ấn Độ	Medicplus (India) Limited/ Ấn Độ	01 cái/ túi	cái	13000	4,650	83,700,000		Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế An Sinh	2801055584	345/QĐ-BVQY7A	Ngày 23/03/2023	Bệnh viện Quân y 7A
107	4	N03.03.040.3041.1 13.0002	Khóa ba chạc có dây nối			Khóa ba chạc kèm dây nối 25cm	Khóa ba chạc kèm dây nối	PLUSWAYET	-Thành phần: có dây nối dài 25cm, có cấu tạo 3 dẫu khớp, 1 khóa chính, 2 khóa phụ -Tiệt trùng -Đạt Tiêu chuẩn ISO13485, CE	Medicplus (India) Limited	Ấn Độ	Medicplus (India) Limited/ Ấn Độ	01 cái/ túi	Cái	4000	4,350	17,400,000		Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế An Sinh	2801055584	Số 812 QĐ-BVSN	Ngày 22/5/2023	Bệnh viện sản nhi Nghệ An
108	Không có	Không có	Không có			Giấy điện tâm đồ 3 cần Nihon Koda Fukuda 63mmx30m	Giấy điện tim 3 cần cuộn	Giấy điện tim	- Kích thước 63mmx30 - In sắc nét - Phù hợp cho máy Nihon Koda Fukuda	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Giấy Hải Anh	Việt Nam	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Giấy Hải Anh/ Việt Nam	Lốc 10 cuộn	Cuộn	100	13,950	1,395,000		Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế An Sinh	2801055584	số 1310 QĐ-BV	Ngày 29/12/2022	Bệnh viện đ. khoa khu vực Tây Nam Nghệ An
109	Không có	Không có	Không có			Giấy in nhiệt 57x30	Giấy in kết quả xét nghiệm nước tiểu	Giấy in nhiệt	- Kích thước 57x30 - In sắc nét	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Giấy Hải Anh	Việt Nam	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Giấy Hải Anh/ Việt Nam	Lốc 10 cuộn	Cuộn	200	8,500	1,700,000		Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế An Sinh	2801055584	số 1310 QĐ-BV	Ngày 29/12/2022	Bệnh viện đ. khoa khu vực Tây Nam Nghệ An

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , nơi đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
110	Nhóm 2	N08.09.150.0367 213.0001.001	Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da cổ 8F, catheter đầu đông cổ van 3 chiều PowerPort	7.900.000	KKG-0706-00062 (8705561) KKG-0706-00061 (8705560)	Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da cổ 8F, catheter đầu đông cổ van 3 chiều PowerPort	Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da cổ 8F, catheter đầu đông cổ van 3 chiều PowerPort	8708561 8708560	- Buồng tiêm cố định dặt lâu dài dưới da: • Vỏ bằng titanium. • Đường kính nền: 30mm. • Chiều cao: 11,3mm. • Thể tích trong: 0.6ml. • Cho phép truyền được chất cản quang, cản tử trực tiếp. • Tốc độ truyền tối đa: 5ml/giây. - Catheter cỡ 8F, làm bằng silicone, đầu đông cổ van 3 chiều ngăn máu chảy vào gây tắc nghẽn, 90 ngày súc rửa một lần và không cần súc rửa bằng Heparin. - Chụp được dưới CT và MRI. - Tiêu chuẩn: FDA, ISO.	Bard Reynosa S.A. De C.V	Mexico	Bard Access Systems, Inc./ Mỹ	Hộp/ 1 cái	cái	20	7,890,000	157,800,000		Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	0100108536	2932/QĐ-BVHDVD	6/9/2023	Bệnh viện Đại học Y Dược Tp.HCM
111	Nhóm 3	N02.03.020.1163.00 0.0041	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	730	KKG-0509-00453	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp	GPTVT	Gạc phẫu thuật 10cmx10cmx 8 lớp. Đóng gói bằng túi giấy y tế chuyên dụng có tem chỉ thị màu để phân biệt đã tiệt trùng của sản phẩm;Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao.Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tính bột hoặc Dextrin, không có sợi nhân hóa tan trong nước và dịch phù tang. Tốc độ hút nước <= 5 giây; Độ ngấm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0,5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >= 80% +/- 10%, khuết khi hoạt không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất bẩn: không vượt quá 0,5%. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485, GMP, CE.	Công ty TNHH Dầu tư và Thương mại An Lành	Việt Nam	Công ty TNHH Dầu tư và Thương mại An Lành/ Việt Nam	10 miếng/ gói	Miếng	360000	567	204,120,000		Công ty CP DP 3/2		số 01/2023/QĐ-BVMP	Ngày 17/05/2023	BV Mỹ Phước
112	A	N01.01.010.4427.27 9.0003	Bông gạc tẩm cồn Alcohal pad 5*6 cm	350	KKG-1269-00007	Gạc tẩm cồn Alcohal pad 5 x 6 cm	Gạc tẩm cồn Alcohal pad 5 x 6 cm	BZK-010	Gạc tẩm cồn dùng sát khuẩn ngoài da - Chất liệu: Vải không dệt, tẩm 70% Isopropyl Alcohol - Kích thước: 5 x 6cm, 4 - 6 lớp - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Wuxi Medical Instrument Factory	Trung Quốc	Wuxi Medical Instrument Factory / Trung Quốc	Hộp/ 100 Miếng	Miếng	1,200,000	176	211,200,000		Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mai Việt Anh	303291196	562/TB-BVCR	31/8/2023	BỆNH VIỆN CHỢ RẪY
113	B	N03.04.050.0963.00 0.0002	Găng phẫu thuật tiệt trùng	5,996	KKG-1118-00045	Găng phẫu thuật tiệt trùng các số	Găng phẫu thuật tiệt trùng các số	GPT	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột ngô hiển tính chống dính, thấm thấu được. Tiệt trùng bằng khí EO, tiệt trùng từng đôi một - Chiều dài (min): 290mm. - Độ dày ngón 0.23mm, lòng bàn tay 0.21mm. - Chiều rộng: số 6: 77±5mm; số 6.5: 83±5mm; số 7.0: 89±5mm; số 7.5: 95±5mm; số 8.0: 102±5mm; số 8.5: 108±6mm. - Cường lực kéo đứt trước giữ hóa ≥ 14N, sau giữ hóa ≥ 12N. - Độ dãn dài trước giữ hóa ≥ 700%, sau giữ hóa ≥ 550%. - Công đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Công ty Cổ phần Merufa	Việt Nam	Merufa/ Việt Nam	Hộp/ 50 đôi	Đôi	78,000	3,095	241,410,000		Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mai Việt Anh	303291196	473/QĐ-TTYT	11/9/2023	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH
114	A	N00.03.000.0546.00 0.0001	Gel siêu âm APM Sonic	120,000	KKG-0758-00112	Gel siêu âm	Gel siêu âm	APM-G51	Gel siêu âm tan môi trường thu nhận tín hiệu siêu âm - Thành phần: Nước, Propylene glycol, glycerin, sodium benzoate - Đặc tính: tan trong nước, trong suốt, đồng nhất, không mùi, không chứa chất tạo màu, không chứa muối - Độ pH: 6.5 ± 0.75 - Thể tích can tối thiểu 5l - Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Công ty CP Đầu tư Y tế An Phú	Việt Nam	An Phú / Việt Nam	Can 5 lít	Can	460	98,999	45,539,540		Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mai Việt Anh	303291196	796/TB-BV4	25/12/2023	BỆNH VIỆN QUÂN Y 4
115	A	N00.03.000.1635.00 0.0005	Nón phẫu thuật tiệt trùng	1,155	KKG-1178-00012	Nón phẫu thuật	Bao tóc	Không có	Chất liệu: vải PP 100% định lượng 15-20gsm , kích thước :53 cm hình tròn, đầy thun 2 sợi cao su có độ co giãn tốt ôm khít, không rớt tóc phần đầu người đeo tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng	Công ty TNHH Vật tư & Trang thiết bị Y tế Hạnh Phú	Việt Nam	Hạnh Phú / Việt Nam	Túi/ 1 cái	Cái	126,500	595	75,267,500		Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mai Việt Anh	303291196	1920/TB-BVBND	23/6/2023	BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI
116	2	N07.02.030.2697.27 9.0001	Dispos able Hemoperfusion Cartridge HA130	3,400,000	KKG-0115-00001	Quả hấp phụ máu HA130	Disposable Hemoperfusion Cartridge HA130	HA130	Vật liệu hấp phụ: hạt Resin hấp chất là Styrene-divinylbenzene copolymers liên kết ngang kép (Double Cross-linked Styrene-divinylbenzene Copolymer) Mục tiêu dịch hấp phụ: Độc tố ure trong huyết tương bình và độc tố ure gắn với protein: Resin Angiotensin; AGEs, Hcy, IS, PCS; TNF, IL, CRP; AOPP; PTH; β2-MG; Leptin. Vật liệu vỏ: Polycarbonate Thể tích chứa máu: 110ml Thể tích không mồi: 110ml Tốc độ máu tối đa: 450ml/phút. Diện tích hấp phụ: 52.00m2 Đại hấp phụ: 5-30kDa Đô chọn lọc của hạt hấp phụ: 8.19 Phương thức khử trùng: chiếu xạ Năng lực hấp phụ: tỷ lệ hấp phụ: PTH: 53.4% ; β2-MG: 44.7% ; Creatinine: 85% ; Protein toxins: 42% ; IL-6: 21.8% ~31.5%	Jafron Biomedical	Trung Quốc	Jafron Biomedical/ Trung Quốc	01 quả/ hộp	Quả	100	2,532,390	253,239,000		Công ty TNHH Thanh Phương		3163/QĐ-BVCR	8/6/2023	Bệnh viện Chợ Rẫy
117	1	N00.10.000.0095. 175.0010	Chỉ thị sinh học cho hấp tiệt trùng nhiệt độ cao, cho kết quả trong 24 phút	116,572	KKG-0116-00341		Chỉ thị sinh học cho hấp tiệt trùng nhiệt độ cao, cho kết quả trong 24 phút.	1492V	Chỉ thị sinh học hấp ướt cho kết quả nhanh 24 phút cho chu trình trong hợp Ống chỉ thị sinh học chứa bào tử Geobacillus Stearothermophilus.	3M Company	Hoa Kỳ	3M Company; Hoa Kỳ	50ống/hộp, 4hộp/thùng	Ống	2,000	89,800	179,600,000		Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thái Sơn	0107885517	Quyết định số 511/QĐ-BV	12/27/2023	Bệnh Viện Quân Y 121
118	1	N00.10.000.0095. 175.0011	Chỉ thị sinh học cho tiệt trùng nhiệt độ thấp công nghệ VH202/ Plasma, cho kết quả	328,862	KKG-0116-00342		Chỉ thị sinh học cho tiệt trùng nhiệt độ thấp công nghệ VH202/ Plasma, cho kết quả trong 24 phút	1295	Chỉ thị sinh học plasma cho kết quả nhanh 24 phút Ống chỉ thị sinh học chứa bào tử Geobacillus Stearothermophilus. - Dùng kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn cho các máy hấp nhiệt	3M Company	Hoa Kỳ	3M Company; Hoa Kỳ	30 ống/ hộp, 04 hộp/ thùng	Ống	1,000	208,000	208,000,000		Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thái Sơn	0107885517	Quyết định số 511/QĐ-BV	12/27/2023	Bệnh Viện Quân Y 121
119	Nhóm 1	N07.02.300.3277.25 2.0001	Quả lọc thận nhân tạo	362,250	KKG-0726-00238	Quả lọc thận MidiKFlux 1.7 m2	Quả lọc thận MidiKFlux 1.7 m2 (sợi Polynephron) ELISIO-1751	ELISIO-1751	Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi Polynephron, không chứa Bisphenol-A(BPA) và DEHP. Diện tích: 1.7 m2. Thể tích mồi: 104mL. Hệ số siêu lọc: KUF: 22 (mL/giờ/mmHg). LMP: 500mmHg. Độ dày thành sợi: 40 µm. Vỏ quả lọc: Polycarbonate. Độ thanh thải (sợi QB: 300ml/min): Ure: 270 ml/min Creatinine : 251 ml/min Phosphate: 221 ml/min Vitamin B12: 143 ml/min Tiệt trùng: Tia Gamma Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC	Nipro Corporation Odate Factory	Nhật Bản	Nipro Corporation/ Nhật Bản	24 cái/ thùng	Quả/ cái	400	295,000	118,000,000		Công ty TNHH TM TBYT Quang Hưng	0315030603	333/TB-BVCR	6/8/2023	Bệnh Viện Chợ Rẫy
120	N07.06.030	N03.03.030.0078.2 92.0003	Kim chọc dò Trocar Teknimed 11G x 125 mm		Kim chọc dò tạo đường dẫn xi măng các cỡ	Kim chọc dò Trocar Teknimed 11G x 125 mm	T06143	T06143	Kim chọc dò Trocar Teknimed 11G x 125 mm - Vật liệu: Thép nguyên chất, dầu kim cương, cân nhẹn, chu nhiệt. - Đường kính: 11G, 13G, 2.4mm, 3.0mm. - Chiều dài: 125mm. Đầu kim vát 3 cạnh có 4 kích cỡ 9 đến 15 Gauge. - Dùng để nhồi xi măng vào vít bơm xi măng, tránh xi măng trào ngược. * Đóng gói: cái/hộp, chính hãng sản xuất.	Teknimed SAS	Pháp	Advis Srl/ Ý	Cái/Gói	Cái	10	1,260,000	12,600,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113301	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
121	N07.06.030	N07.06.030.4997.1 77.0001	Bộ bơm áp lực đồng hồ kiểm soát dùng tạo hình thân cột sống Carbon Kyphoplasty System (Pump)		Bộ bơm áp lực đồng hồ kiểm soát dùng tạo hình thân cột sống	Bộ bơm áp lực đồng hồ kiểm soát dùng tạo hình thân cột sống Carbon Kyphoplasty System (Pump)	S7717513 00	S7717513 00	Bộ bơm áp lực đồng hồ kiểm soát dùng tạo hình thân cột sống Carbon Kyphoplasty System (Pump) - Dung vitanh có đồng hồ thể hiện áp lực thể hiện qua màn hình LCD cho biết mức áp suất được sử dụng để phục hồi xương cột sống. Áp suất tối đa cho phép 300psi. - Có khóa điều chỉnh tăng, giảm áp - Bộ tự lý áp suất cách tân tử lý ổn định và chính xác. - Có thang đánh dấu mạch đo lường giúp dự đoán lượng xi măng theo yêu cầu với lượng chất lỏng bơm vào thân sống. - Nhỏ gọn và một số thành phần đơn giản trong bộ. - Dễ sử dụng. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: bộ/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Medtech Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medtech Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Bộ/Hộp	Bộ	10	9,450,000	94,500,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113301	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
122	N07.06.030	N07.06.030.4997.1 77.0012	Bóng nong dùng trong tạo hình thân đốt sống Carbon Kyphoplasty System (Balloon)		Bóng nong dùng trong tạo hình thân đốt sống các cỡ	Bóng nong dùng trong tạo hình thân đốt sống Carbon Kyphoplasty System (Balloon)	S7717115 12	S7717115 12	Bóng nong dùng trong tạo hình thân đốt sống Carbon Kyphoplasty System (Balloon) - Bóng chịu lực lớn đa 30tspi. - Kích thước: 15-12/mm - Có 2 điểm cản quang - Quả bóng phục hồi hình thái học đốt sống nguyên vẹn và tạo một khoang để bơm xi măng chất lỏng tự thiết bị điều áp sau khi chèn ở thân đốt sống bị tổn thương. - Nhỏ gọn và một số thành phần đơn giản trong bộ. - Dễ sử dụng. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Medtech Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medtech Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	10	11,950,000	119,500,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113301	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
123	N07.06.030	N07.06.030.4997.1 77.0003	Bộ ống thông dẫn đường số 2 vào thân sống dùng trong tạo hình thân đốt sống có bóng Carlon Kyphoplasty System (Expandor)			Bộ ống thông dẫn đường số 2 vào thân sống dùng trong tạo hình thân đốt sống có bóng	Bộ ống thông dẫn đường số 2 vào thân sống dùng trong tạo hình thân đốt sống có bóng Carlon Kyphoplasty System (Expandor)	S771750503	Bộ ống thông dẫn đường số 2 vào thân sống dùng trong tạo hình thân đốt sống có bóng Carlon Kyphoplasty System (Expandor) - Vật liệu: Hợp kim y tế, bề mặt thông, cản chữ T, kim đánh vị và mang - Kích thước: 4.2 x 120mm. - Dùng để dẫn đường mở rộng và định vị chính xác đến phần đốt sống bị tổn thương. - Phát hiện cản quang trên thân kim khi chụp tia-X. - Tiêu chuẩn dành cho thủ thuật đốt sống dưới da. - Góc xiên được thiết kế để dễ dàng thâm nhập qua vỏ xương. - Tay cầm chuck có thể khóa. - Một dấu laser cho phép kiểm soát độ sâu thâm nhập. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; ECV3/42 EEC * Đóng gói: bờ/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	10	3,330,000	33,300,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế Bj	3140113330	QĐ Sắc 1731/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
124	N07.06.030	N07.06.030.4997.1 77.0005	Kim sinh thiết Carlon Kyphoplasty System (Biopsy)			Kim sinh thiết (dùng trong tạo hình bơm xi măng vào thân đốt sống có bóng)	Kim sinh thiết Carlon Kyphoplasty System (Biopsy)	S771750905	Kim sinh thiết Carlon Kyphoplasty System (Biopsy) - Vật liệu: Hợp kim y tế. - Kim sinh thiết, cản chữ T và nòng. - Kích thước: 3.4 x 120mm. - Dùng để sinh thiết cột sống, và bổ trợ bơm xi măng cột sống. - Có thanh đánh dấu. - Tay cầm chuck có thể khóa. - Một dấu laser cho phép kiểm soát độ sâu thâm nhập. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; ECV3/42 EEC * Đóng gói: cái/gói, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	10	3,050,000	30,500,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế Bj	3140113330	QĐ Sắc 1731/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
125	N07.06.030	N07.06.030.4997.1 77.0008	Kim vát số 1 dẫn đường cuống cung dùng trong bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng Carlon Kyphoplasty System (Trocar)			Kim vát số 1 dẫn đường cuống cung dùng trong bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng	Kim vát số 1 dẫn đường cuống cung dùng trong bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng Carlon Kyphoplasty System (Trocar)	S771730203	Kim vát số 1 dẫn đường cuống cung dùng trong bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng - Vật liệu: Hợp kim y tế, kim mũi sắt, cản chữ T và nòng (trocar). - Kích thước: 3.0 x 120mm. - Dùng để xuyên qua lớp vỏ xương cứng của cuống nhỏ của phần đốt sống bị tổn thương. - Phát hiện cản quang trên thân kim khi chụp tia-X. - Tiêu chuẩn dành cho thủ thuật đốt sống dưới da. - Góc xiên được thiết kế để dễ dàng thâm nhập qua vỏ xương. - Tay cầm chuck có thể khóa. - Một dấu laser cho phép kiểm soát độ sâu thâm nhập. - Dùng với hệ thống bơm xi măng có bóng. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; ECV3/42 EEC * Đóng gói: cái/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	10	2,500,000	25,000,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế Bj	3140113330	QĐ Sắc 1731/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
126	N07.06.030	N07.06.030.4997.1 77.0010	Kim dẫy xi măng vào thân sống Carlon Kyphoplasty System (Bone Cement Filling)			Kim dẫy xi măng vào thân sống dùng trong tạo hình thân đốt sống có bóng	Kim dẫy xi măng vào thân sống Carlon Kyphoplasty System (Bone Cement Filling)	S771751405	Kim dẫy xi măng vào thân sống - Vật liệu: Hợp kim y tế, kim dẫy xi, cản chữ T và nòng (trocar). - Kích thước: 3.4 x 120mm. - Có thanh đánh dấu giúp cân bằng lượng xi măng bơm vào thân cột sống. - Tay cầm chuck có thể khóa. - Một dấu laser cho phép kiểm soát độ sâu thâm nhập. - Dùng để dẫy xi măng vào thân cột sống, tránh xi măng trào ngược. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; ECV3/42 EEC * Đóng gói: cái/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	20	2,250,000	45,000,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế Bj	3140113330	QĐ Sắc 1731/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
127	N07.06.030	N07.06.030.4997.1 77.0011	Kim khoan tạo rãnh vào thân sống Carlon Kyphoplasty System (Drill)			Kim khoan tạo rãnh vào thân sống dùng trong tạo hình bơm xi măng vào thân đốt sống có bóng	Kim khoan tạo rãnh vào thân sống Carlon Kyphoplasty System (Drill)	S771750605	Kim khoan tạo rãnh vào thân sống Carlon Kyphoplasty System (Drill) - Vật liệu: Hợp kim y tế, kim dẫy xi, cản chữ T và nòng (trocar). - Kích thước: 3.4 x 120mm. - Có thanh đánh dấu giúp cân bằng lượng xi măng bơm vào thân cột sống. - Tay cầm chuck có thể khóa. - Một dấu laser cho phép kiểm soát độ sâu thâm nhập. - Dùng để dẫy xi măng vào thân cột sống, tránh xi măng trào ngược. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; ECV3/42 EEC * Đóng gói: cái/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	10	1,250,000	12,500,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế Bj	3140113330	QĐ Sắc 1731/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
128	N07.06.030	N07.06.030.4997.1 77.0007	Cây dẫn đường cuống cung dẫu từ Carlon Kyphoplasty System (Guide Wire)			Cây dẫn đường cuống cung dẫu từ	Cây dẫn đường cuống cung dẫu từ Carlon Kyphoplasty System (Guide Wire)	S771751300	Cây dẫn đường cuống cung dẫu từ Carlon Kyphoplasty System (Guide Wire) - Vật liệu: Hợp kim y tế. - Đầu nhọn hoặc đầu tù. - Kích thước: (1.0 x 180mm). - Dùng để xuyên qua lớp vỏ xương cứng của cuống nhỏ của phần đốt sống bị tổn thương. - Phát hiện cản quang trên thân kim khi chụp tia-X. - Tiêu chuẩn dành cho thủ thuật đốt sống dưới da. - Góc xiên được thiết kế để dễ dàng thâm nhập qua vỏ xương. - Dẫn đường hỗ trợ vào thân sống dễ dàng hơn. - Một dấu laser cho phép kiểm soát độ sâu thâm nhập. - Dùng với hệ thống bơm xi măng có bóng. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; ECV3/42 EEC * Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	10	1,050,000	10,500,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế Bj	3140113330	QĐ Sắc 1731/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
129	N07.06.030	N07.06.030.4997.1 77.0004	Kim chọc đò dẫy xi măng vào thân vít rỗng (Bone Cement Cannula)			Kim chọc đò dẫy xi măng vào thân vít rỗng	Kim chọc đò dẫy xi măng vào thân vít rỗng (Bone Cement Cannula)	S120010501; 120010501	Kim chọc đò dẫy xi măng vào thân vít rỗng (Bone Cement Cannula) - Vật liệu: Hợp kim y tế. - Kim dẫy vào thân vít rỗng nòng rỗng và có 1 cây lõi bên trong để dẫy xi măng. - Kim được cố định với vít rỗng và có một lỗ nhỏ để tăng áp xuất cho việc bơm xi măng và thân vít rỗng, chiều dài 175mm, có thể kéo dài nòng bơm gấp đôi. - Nòng rỗng của kim có thể chứa 1,2ml hỗn hợp xi măng cho 1 lần bơm xi măng. - Dùng để nhồi xi măng vào vít bơm xi măng, tránh xi măng trào ngược. - Kim được dùng chung với xi măng và vít rỗng nòng hoặc vít rỗng nòng qua da. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; ECV3/42 EEC * Đóng gói: cái/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	10	1,250,000	12,500,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế Bj	3140113330	QĐ Sắc 1731/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
130	N07.06.970	N07.06.970.4132.2 40.0018	Xi măng cột sống Spinefix			Xi măng cột sống Spinefix	Xi măng cột sống Spinefix	T040320S	Xi măng xương dùng trong tạo hình thân đốt sống Xi măng gồm có: 1 lọ bột xi măng 21g + 1 lọ thủy tinh chứa dung môi 9,2g. Khối lượng xi măng sau khi pha trộn để bơm tạo thân đốt sống >= 21cc. Hàm lượng gói bột 21g: 64.4% Polymethyl Methacrylate; 9,6% Benzoyl Peroxide; 25% Barium Sulfate và 10% Hydroxyapatite. Hàm lượng lọ thủy tinh chứa dung môi 9,2g: 97,6% Methyl Methacrylate; 2.4% N-N dimethyl-p-toluidine; 20ppm Hydroquinone. Xi măng có hai cản quang, nhiệt độ khi đông cứng < 67,5 độ, thời gian làm việc > 10 phút, thời gian đông đặc 18 phút ở nhiệt độ phòng 23 độ C. Nó chứa một tác nhân bột radiopaque được khử trùng bằng ethylene oxide và một ống vô chất lỏng được khử trùng bằng filtration. Bột ở dạng gói 21 gram và sản phẩm lỏng nằm ở dạng ống 10ml. * Thành phần hóa học của xi măng xương PMMA (polymethyl-methacrylate) gồm: Bột Polymer chứa hạt HA (Hydroxyapatite) và dung dịch monodispersed. * Kháng nén tuyệt vời * Tính tương hợp sinh học cao nhờ thành phần Hydroxyapatite * Tác nhân cản quang: 35% (25% BaSO4 + 10% HA) * Sản phẩm có độ nhớt đã được chứng minh để kiểm soát tuyệt vời trong giai đoạn tiêm phù hợp và an toàn để tránh rò rỉ vào vùng nhạy cảm khi bơm vào thân sống. * Đóng gói: gói/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Teknimed S.A.S	Pháp	Teknimed S.A.S/ Pháp	Gói/Hộp	Gói	5	5,250,000	26,250,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế Bj	3140113330	QĐ Sắc 1731/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Ghi kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã định vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
131	N06.04.020	N06.04.020.4997.1 77.0044	Đĩa đệm cột sống thắt lưng dạng cong, các cỡ			Đĩa đệm cột sống thắt lưng dạng cong, các cỡ	Đĩa đệm cột sống thắt lưng dạng cong, các cỡ Peek Cage System, MSC-T all sizes	991520207-991522115	Đĩa đệm cột sống thắt lưng dạng cong, các cỡ - Chất liệu: PEEK. - Hợp chất cao phân tử, không cảm quang, tương thích sinh học cơ thể. - Dẫn cho hình hạt đậu, có ít nhất 3 vạch cản quang bằng Tantalum, dọng trong phẫu thuật ít xâm lấn, đường TLIF. - Độ nghiêng 10°-15°, độ uốn 0° và 5°, góc xoay đồng đều 90°. - Chiều rộng: 10mm và 12mm, chiều dài 27/30/33mm, chiều cao: 7mm - 15mm. - Đĩa đệm có hình dáng cong theo cấu trúc khoang đĩa đệm, trên thân có hệ thống răng ngược giúp chống trồi trượt. - Có 1 khoang ghép xương, thể tích nhồi xương từ 0,36cc đến 2,93cc. Có thể đặt bất kỳ vị trí nào từ 10° - 90° từ trục của cây đĩa đệm. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	30	12,650,000	379,500,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
132	N07.06.040	N07.06.040.4997.1 77.0142	Vít đa trục cố bước ren dẫn đổi CSS-5.5 Pedicle Screw Standard Multi Axial			Vít đa trục cột sống lưng ren đổi các loại, các cỡ	Vít đa trục cố bước ren dẫn đổi CSS-5.5 Pedicle Screw Standard Multi Axial	950214025 - 950217560	Vít đa trục cột sống lưng ren đổi các loại, các cỡ - Chất liệu: Titanium. - Đường kính các cỡ vít: 4,0mm - 8,0mm, với mỗi bước tăng 0,5mm. - Chiều dài từ 25 đến 85mm, với mỗi bước tăng 5mm. - Góc xoay đa hướng 40°. - Vít tự ta rô, đuôi vít nhỏ, góc đao động lên 52 độ. - Thân vít kiểu bước ren dẫn đổi, chia ren đổi làm 2 phần: + Ren lớn cho đầu vít vào dễ dàng. + Ren nhỏ làm bám chắc chân cung. - Công nghệ bước ren đổi làm chắc chắn cung, tương thích với hợp chất Chromalloy (khả năng chống mòn mỏng và oxy hóa cao). - Dùng chung với thanh đọc đường kính 5.5mm và ốc khóa trong. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Gói	Cái	60	5,400,000	324,000,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
133	N07.06.040	N07.06.040.4997.1 77.0093	Ốc khóa trong CSS - 5.5 Set Screw			Ốc khóa trong cột sống lưng các loại, các cỡ	Ốc khóa trong CSS - 5.5 Set Screw	950295000	Ốc khóa trong cột sống lưng các loại, các cỡ - Chất liệu: Titanium. - Kích cỡ: Nhỏ, đơn giản, đường kính 3.7mm x 9mm. - Có thiết kế ren ốc 1 chiều, ren bên ngoài ăn khớp với ren trong của đầu vít, tránh tự tháo, chống bung ra ngoài. - Vít khóa trong có sống trong hình ngũ sao tối ưu hóa việc siết chặt ốc vít. - Dùng với vít và thanh đọc đường kính 5.5mm. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Gói	Cái	60	950,000	57,000,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
134	N07.06.040	N07.06.040.4997.1 77.0113	Thanh nối ngang đa chiều dài 50-85mm Cross Link-A CSS-5.5			Thanh nối ngang đa chiều dài 50-85mm Cross Link-A CSS-5.5	Thanh nối ngang đa chiều dài 50-85mm Cross Link-A CSS-5.5	950296050 - 950296085	Thanh nối ngang cột sống lưng - Chất liệu: Titanium. - Đường kính 5.5mm. - Chiều dài: 50 - 85mm. - Xoay đa chiều và chiều dài điều chỉnh được, hai đầu móc hình cong chữ C, giúp dàm bảo ổn định tự kết nối vững chắc. - Cố định với thanh dọc bằng 2 vít khóa. - Dùng chung với vít, ốc khóa trong và thanh dọc đường kính 5.5mm. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Gói	Cái	5	7,850,000	39,250,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
135	N07.06.040	N07.06.040.4997.1 77.0122	Thanh dọc đứng trong phẫu thuật cột sống lưng, CSS -5.5 Rod			Thanh dọc đứng trong phẫu thuật cột sống lưng dài 100mm	Thanh dọc đứng trong phẫu thuật cột sống lưng, CSS -5.5 Rod	950290100	Thanh dọc đứng trong phẫu thuật cột sống lưng, CSS -5.5 Rod - Chất liệu: Titanium. *Kích cỡ: - Đường kính: 5.5mm. - Dài: 90-110mm - Khối trụ đồng nhất. - Có đường kẻ dọc để đánh dấu khi xoay. - Dùng chung với vít, ốc khóa trong. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC. * Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Gói	Cái	20	910,000	18,200,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
136	N07.06.040	N07.06.040.4997.1 77.0157	Vít đa trục rỗng nòng dùng trong phẫu thuật cột sống ít xâm lấn, CTS-5.5 MIS Hollow Pedicle Screw Multi Axial			Vít đa trục rỗng lòng dùng trong phẫu thuật cột sống ít xâm lấn, các cỡ	Vít đa trục rỗng nòng dùng trong phẫu thuật cột sống ít xâm lấn, CTS-5.5 MIS Hollow Pedicle Screw Multi Axial	950075030 - 950077560	Vít đa trục rỗng lòng dùng trong phẫu thuật cột sống ít xâm lấn - Vật liệu: Titanium. - Độ nghiêng tối thiểu: 25°, góc xoay 60°. - Cấu tạo rỗng lòng, đầu vít có ít nhất 4 lỗ để xi măng xâm thân sống. - Đường kính: 5.0mm - 7.5mm, với mỗi bước tăng 0.5mm. - Chiều dài từ 25 đến 90mm, với mỗi bước tăng 5mm. - Thân vít có ốc đa hướng tự taro. Cánh ren đối trên thân vít, chia làm 2 phần: + Ren lớn cho đầu vít vào dễ dàng. + Ren nhỏ làm bám chắc chân cung. - Công nghệ bước ren đổi, (khả năng chống mòn mỏng và oxy hóa cao) tương thích với hệ thống theo dõi chức năng thần kinh tuy sống. - Dùng với nẹp dọc uốn sẵn đường kính 5.5mm nếu bắt vít qua da kèm vít khóa trong. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC. * Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Gói	Cái	30	8,450,000	253,500,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
137	N07.06.040	N07.06.040.4997.1 77.0103	Thanh dọc uốn sẵn đứng cho vít qua da và bơm xi măng CTS - 5.5 MIS Curved Rod			Thanh dọc uốn sẵn đứng cho vít qua da và bơm xi măng	Thanh dọc uốn sẵn đứng cho vít qua da và bơm xi măng CTS - 5.5 MIS Curved Rod	950290050 - 950299120	Thanh dọc uốn sẵn đứng cho vít qua da và bơm xi măng - Vật liệu: Titanium. - Uốn cong sẵn, đường kính 5.5mm. - Một đầu thanh dọc nhọn để luồn xuyên qua da và cơ, một đầu tiếp dụng cụ để điều chỉnh hướng vào của thanh dọc. - Dài từ 50 đến 120mm, bước tăng 5mm. - Dùng trong phẫu thuật cột sống ít xâm lấn, kỹ thuật bắt vít qua da và bơm xi măng. - Tương thích với hệ thống theo dõi chức năng thần kinh tuy sống. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Gói	Cái	10	3,130,000	31,300,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
138	N07.06.040	N07.06.040.4997.1 77.0098	Ốc khóa tự gãy dùng cho bắt vít qua da, bơm xi măng CTS 5.5 MIS Set Screw			Ốc khóa trong tự gãy dùng để bắt vít qua và bơm xi măng	Ốc khóa tự gãy dùng cho bắt vít qua da, bơm xi măng CTS 5.5 MIS Set Screw	950095000	Ốc khóa tự gãy dùng cho bắt vít qua da, bơm xi măng - Vật liệu: Titanium. - Kích cỡ: Nhỏ, đơn giản, đường kính nhỏ 3.7mm x 9mm. - Có thiết kế ren ốc 1 chiều, ren bên ngoài ăn khớp với ren trong của đầu vít, tránh tự tháo, chống bung ra ngoài. - Được thiết kế đầu khóa hình ngũ sao tránh tuôn và trượt khi siết chặt. - Dùng với khóa dạng hình ngũ sao tránh tuôn và trượt khi siết chặt dùng trong phẫu thuật cột sống ít xâm lấn, tương thích với hệ thống theo dõi chức năng thần kinh tuy sống. - Sử dụng với vít cột sống đa trục rỗng nòng qua da, bơm xi măng và nẹp dọc uốn sẵn đường kính 5.5mm. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medtex Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Gói	Cái	30	1,200,000	36,000,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
																	15,640,416,702						

Tổng số mặt hàng: 138
Tổng số nhà thầu: 21
Tổng giá trị: 15 640 416 702 đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ sáu trăm bốn mươi triệu bốn trăm mười sáu ngàn bảy trăm lẻ hai đồng)

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC DANH MỤC MUA SẮM TRỰC TIẾP VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO
(Đính kèm theo Quyết định KQLCNT số 226 /QĐ-BVLVT, ngày 10 tháng 04 năm 2024)

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Giá trị hợp đồng
1	Công Ty TNHH Thiết bị Y tế Minh Khoa	24 Thân Nhân Trung, P13, Tân Bình, Tp. HCM	684,998,000
2	Công ty TNHH TM Minh An	2B, Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	320,000,000
3	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	KCN Tam Hiệp, phường Tam Hiệp, tỉnh Ninh Bình	1,643,110,000
4	Công ty CP TTB Y Tế Trọng Tín	188 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, Tp. HCM	890,019,480
5	Công ty TNHH Phát triển Công Nghệ Nam Giao	316 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội	126,000,000
6	Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	02 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	1,836,245,000
7	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hào Nam	47D Lạc Long Quân, Phường 1, Quận 11, TP.Hồ Chí Minh	2,411,000,000
8	Công ty TNHH DP Tuệ Hải	Số 23 đường 17 Khu dân cư Him Lam, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh	2,072,120,000
9	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC	114/15/50B Phạm Văn Chiêu, phường 9, Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	356,172,600
10	Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	76 đường 817A, Tạ Quang Bửu, phường 5, Quận 8, Tp. HCM	719,805,800
11	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Khởi Tâm	44 Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	360,000,000
12	Công ty TNHH dược phẩm Phương Phương	62A-B Thống Nhất, Tân Thành, Tân Phú, Tp. HCM	594,000,000
13	Công ty TNHH Sinh Nam	65D Phố Tô Hiến Thành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	248,894,782
14	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế An Sinh	296 Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, Tp. Thanh Hóa	122,735,000
15	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	87 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội	157,800,000
16	Công ty CP Dược phẩm 3/2	số 601 đường CMT8, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh	204,120,000
17	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mai Việt Anh	1/4 Huỳnh Lan Khanh, phường 2, Tân Bình, Tp. HCM	573,417,040
18	Công ty TNHH Thanh Phương	20 lô 116 đường Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	253,279,000

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Giá trị hợp đồng
19	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thái Sơn	L7-23 (TT7D-23) Khu nhà ở thấp tầng, Khu Đô Thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	387,600,000
20	Công ty TNHH TM TBYT Quang Hưng	22/12T Lê văn Quới, Bình Tân, Tp. HCM	118,000,000
21	Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	62/137 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, quận 7, Tp.HCM	1,561,100,000
		Tổng cộng:	**15,640,416,702**

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Tp. Thủ Đức, ngày 10 tháng 04 năm 2024

BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH

DANH MỤC HÀNG HÓA KHÔNG TRÚNG THẦU
GÓI THẦU MUA SẮM TRỰC TIẾP VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO
Đính kèm Quyết định KQLCNTsố 226 /QĐ-BVLVT ngày 10 tháng 04 năm 2024

STT	Tên Thương Mại	ĐVT	Tên nhà thầu không trúng thầu	Lý do	Ghi chú
1	Dây thở cho máy thở/ máy gây mê	Bộ	Công ty CP TTB Y Tế Trọng Tín	Công ty không xếp hạng I tại mục mời thầu theo cấu hình kỹ thuật	
2	Ống nẵng	Cái	Công ty CP TTB Y Tế Trọng Tín	Công ty không xếp hạng I tại mục mời thầu theo cấu hình kỹ thuật	
3	Chỉ thị hoá học	Miếng	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thái Sơn	Công ty không xếp hạng I tại mục mời thầu theo phương pháp giá thấp nhất	
4	Chỉ thị hoá học	Que	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thái Sơn	Công ty không xếp hạng I tại mục mời thầu theo phương pháp giá thấp nhất	
5	Gói kiểm tra chất lượng lò tiệt khuẩn	Gói	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thái Sơn	Công ty không xếp hạng I tại mục mời thầu theo phương pháp giá thấp nhất	
6	Băng chỉ thị nhiệt	Cuộn	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thái Sơn	Công ty không xếp hạng I tại mục mời thầu theo phương pháp giá thấp nhất	
7	Băng chỉ thị nhiệt	Cuộn	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thái Sơn	Công ty không xếp hạng I tại mục mời thầu theo phương pháp giá thấp nhất	
8	Bộ kim AVF	Kim		Không có nhà thầu tham dự	
9	Đầu tip phaco, dạng Flared, 20G	cái		Không có nhà thầu tham dự	
10	Đầu bọc silicon cho đầu tip phaco	cái		Không có nhà thầu tham dự	

Tổng cộng: **10 mặt hàng**